Năm thứ hai - số 21 — 15 Juillet 1933

VĂN-HỌC

Dépôt légal
Hanoi le 19-7-33
Edité à 1 ex

TẠP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A1934

CƠ-QUAN CHUYÊN KHẢO CỨU, BÀN SOẠN, GIẢNG-GIẢI VỀ QUỐC-VĂN.
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1er VÀ 15.

Revue littéraire paraissant le 1er et le 15 de chaque mois

MỤC LỤC

1 — Lấy câu ca giọng hát xét chữ tình ở chốn thôn quê 43
2 — Công đức 49
3 — Nét mực xưa : *Bài phú bằng hữu kim ký* . . . 52
4 — Cùng Tản-Đà tiên-sinh 56
5 — Kính đáp bà Hoàng-Anh 58
6 — Văn thơ 60
7 — Những chuyện lý thú trên đàn văn :
ông Quát biết có ông Tú Trân 64
8 — Giới thiện sách, báo 67
9 — Dịch Hán văn ; *về ở ruộng* 68
10 — Bần nữ thán dẫn giải 69
11 — Mũi tên độc (*tiểu thuyết đường rừng*) 72
12 — Bà bá tước de Noailles 75
13 — Chinh phụ ngâm dịch ra Pháp văn 76
14 — Kết quả cuộc thi giải trí 80
15 — Những ngài giả tiền báo 82
16 — Tự học tiếng Quan thoại 83
17 — Hoa-Lư kết nghĩa (*lịch sử tiểu thuyết*) 87

CHỦ-BÚT : Dương-Bá-Trạc — CHỦ-NHIỆM : Dương-Tụ-Quán

TÒA BÁO
193, *Phố hàng Bông 193,*
HANOI

Giá bán : một năm : 3$00 — nửa năm : 1$70 — mỗi số : 0$15

https://tieulun.hopto.org
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Kính thuốc



Nhà **TINH - KY.**

84 - 86, Phố Đầu-Cầu
(Avenue Paul Doumer)

HAIPHONG.

■

Chuyên buôn các thứ kính thuốc - cận thị, viễn - thị và dưỡng mục. Nhiều kiểu gọng rất đẹp. Có thợ khoan và mài mắt kính.

■

Bán buôn và bán lẻ giá rất hạ

● ●

Vần Tây của Hướng rất hay,
Một mình học lấy, mươi ngày đọc thông
Giá hào hai chẳng mấy đồng,
Mua ngay sách ấy mà dùng thử xem.

Bán tại các hàng sách và ở Đông-Tây ấn-quán
193, phố hàng Bông — Hanoi

Sách bán rất rẻ !!!

1. — Câu chuyện làm quà của giáo học Vũ Tức trường Haiphong soạn (*tức là những câu chuyện hay, có ý vị, để trẻ em đọc làm chuyện giải trí và tiêu khiển*). Sách này đã được nhà nước công nhận dùng trong các trường, mới in lại lần thứ hai trước bán 0$25 nay bán 0$10. Cước thường 0$06.

2. — Người quay tơ của Nguyễn tường-Tam soạn, *sách in vào giấy ta, đóng lối tàu*, trông rất nhã, rất đẹp, dày 100 trang. Giá trước định là 0$35, nay bán 0$10. Cước 0$06.

3. — Quốc-sử huấn mông (*sử nước Nam, có cương, có mục, có phụ lục, có phụ khảo, có ký, án, có biện-luận*, của Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu soạn. Dày 170 trang rộng. Giá định trước 0$60, nay bán 0$15. Cước thường 0$09.

Gửi bằng timbres postes cũng được nhớ thêm tiền cước cho *Đông-Tây ấn-quán*, 193, phố hàng Bông — Hanoi. Mua cả 3 quyển cước chung à 0$18

Mới xuất bản SÁCH DẠY ĐÁNH CỜ của Đỗ Trang-Sản

Ai chưa biết Cờ ? — **Muốn học.**
Ai đã biết Cờ — **Muốn cao**

— xin coi

SÁCH DẠY ĐÁNH CỜ

Dậy đủ cách

Ra quân cho được thoát, dàn quân cho khỏi bí.
Đi lắm nước rất bí hiểm, khép vào nhiều trận hay vô cùng
Muốn cao, các bạn chơi cờ nên xem

Sách DẠY ĐÁNH CỜ — *Giá 0$20* — *Cước thường 0$06*,
bán tại: ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN, 193 phố hàng Bông. Hanoi, và các hàng sách các tỉnh.

Mua một quyển gửi bằng timbres-postes cũng được, nhớ thêm tiền cước)

https://tieulun.hopto.org

Năm thứ hai — số 21 15 Juillet 1933

VĂN-HỌC TẠP-CHÍ

Lấy câu ca giọng hát

XÉT CHỮ TÌNH Ở CHỐN THÔN QUÊ

Nay tôi muốn cùng đọc-giả xét tới cái tình của anh em chị em, nơi lều tranh, dưới gốc tre, ngoài đồng lúa. Cái tình này nó thật thà, êm đềm, thấm thía chớ không bóng bẩy, giả dối, nồng nàn như cái tình ở nơi ca-lâu tửu-quán, ở chốn phồn-hoa đô hội đâu.

Nào ta cùng đi... Kìa tiếng ai đương véo von trên bờ ruộng?

Hôm qua tát nước đầu đình,
Bỏ quên cái áo với cành hoa sen.
Em được, đưa lại anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà.
Áo anh đứt chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh đứt chỉ đã lâu,
Muốn mướn cô ấy vào khâu cho cùng.
Khâu rồi anh sẽ trả công,
Bao giờ lấy chồng, anh giúp lại cho.
Giúp em một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.

https://tieulun.hopto.org

Giúp em đôi chiếu em nằm,
Đôi chăn em đắp đôi vòng em đeo.
Giúp em quan tám tiền cheo,
Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau.

Đấy là tiếng người con trai, muốn cùng người con gái tát nước gần đấy ướm chuyện trăm năm! Song, đọc-giả chớ lấy làm lạ, anh em chị em chốn thôn-quê thường hay lấy trăng chỉ gió, lấy mây nói mưa, chớ mấy khi giám sỗ sàng tỏ nỗi lòng vì ai thầm ao trộm ước! Người con trai nói « chưà vợ » lại muốn mướn cô em khâu hộ áo, khi khâu xong, xin trả công xôi vò, lợn béo, nào rượu tăm, nào chiếu nằm, nào tiền cheo tiền cưới! Giúp cho thế, khác chi đi cưới một người vợ!

Thật thà thay lời nói! êm đềm thay lời nói!

Có khi lại dùng giọng lẳng lơ, mà không làm mất lòng người:

Mặt trời đã ngả về tây,
Có cô cắt cỏ bên đầy bên vơi.
Cô còn cắt nữa hay thôi?
Để tôi cắt với làm đôi vợ chồng.

Nghe cái giọng chan chứa những tình, lòng ai mà không xúc động? Chị em vì thế nên cũng:

Trâu kia kén cỏ bờ ao,
Anh kia không vợ đời nào có con.
Người ta con trước con sau,
Thân anh không vợ như cau không buồng.
Cau không buồng ra tuồng cau đực,
Trai không vợ, thật cực anh ôi.
Người ta đi đón về đôi,
Thân anh đi lẻ về loi một mình.

Đó là khi đôi bên hãy còn chưa quen biết, nên ướm nhau chơi, chớ đến lúc đã:

https://tieulun.hopto.org

« *Xa xôi xít lại cho gần* » thì :

Mấy khi rồng gặp mây đây,
Đề rồng than thở với mây vài lời.
Nữa mai rồng ngược mây xuôi,
Biết bao giờ lại nối lời nước non.

Giây tình buộc chặt, khó gỡ cho ra, trẻ tạo éo le, bày chi tan hợp. Kìa trước cảnh phân ly, tiếng ai than thở :

Non non nước nước khơi chừng,
Ái ân đôi chữ xin đừng có quên.
Tình sâu mong trả, nghĩa đền,
Đừng vui chốn khác mà quên chốn này.
Nước vơi rồi nước lại đầy,
Tình kia chưa trả nghĩa này đừng quên!

Cái nỗi hợp tan, loài người ai không phải chịu, nên :

Đêm qua hết đứng lại nằm,
Năm thân áo vải ướt đầm như mưa.

Nhớ người ý-trung-nhân khóc đến nỗi ướt hết cả áo, tưởng cái tình cảm chua xót lắm vậy ; đứng nằm không an, nên phải ra thơ thẩn trên bờ ruộng :

Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ.
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai.

Tơ tình cũng như tơ nhện, lấy nhện để than thân, nghĩ càng đau đớn !

Đến lúc gặp nhau thì :

Sáng trăng sáng cả bờ sông,
Cùng nhau ta bế tá bồng ta chơi.
Ta bồng ta tách lên trời,
Hỏi thăm nguyệt lão tốt đôi chăng là.

Cái sướng đó kể khác chi điên, song do lòng thật thà nên nghe nó êm ái, thật vậy :

Gối chăn gối chiếu chẳng êm,
Gối lụa chẳng mềm bằng gối đầu tay.

https://tieulun.hopto.org

Cái tình đã khăng khít như thế nên :

Yêu nhau cởi áo cho nhau,
Về nhà dối mẹ qua cầu gió bay . . .

Đã yêu nhau thì có khi :

Mình rằng mình chỉ theo ta,
Để ta bán cửa bán nhà ta theo .
Còn một cái cối đâm bèo,
Ta đây bán nốt ta theo mình về.

Mặn mà thay lời nói, mà cũng chân thật thay lời nói, ai gọi tình là tiền, chắc ở đâu chớ ở chốn thôn quê, xin đọc giả hãy yên trí rằng không khi nào có vậy.

Nhớ ai nên sầu ! Song lấy chi mà tả nổi cái sầu của bịnh tương tư được ? thì đã sẵn có cái cầu kia :

Qua cầu dừng bước trông cầu,
Cầu bao nhiêu nhịp em sầu bấy nhiêu.

Giá là khách làng văn thì đã :

Non một trùng
Nước một trùng
Một khối tương tư kết một lòng
Lời xưa ai nhớ không ?
Người cuối sông
Người đầu sông
Trời ghét tài hoa ghét má hồng
Kiếp này tu chưa xong (1) !

Nghe thật hay, nhưng vị tất đã hơn được mấy câu trên. Đọc bài dưới thấy nguồn ân thăm thẳm, đọc câu trên thấy bể ái mênh mông ; so ra trận gió hiu may làm cảm lòng người nào có khác.

Duyên tự trời xe, lứa đôi nhiều phen lỡ dở, song dầu không lấy được nhau, mà tình xưa nghĩa cũ bao giờ hết ?

Tưởng rằng đá nát thời thôi,
Ai ngờ đá nát nung vôi càng nồng.

---

1) Bài này của Từ-trầm-Á, ông Đoàn-tự-Thuật dịch.

https://tieulun.hopto.org

Đá nát vàng phai, tình duyên trắc trở, nhưng con tằm đến chết hãy còn vương tơ :

Mình ơi mình đã có con,
Ta đi qua ngõ thấy con mình bỏ.
Đầy người những trấu cùng tro,
Ta đi xách nước rửa cho con mình.

Thương mẹ, thương cả đến con, chữ chung tình suốt đời còn giữ! Nào phải vì không lấy được nhau mà chữ tình phai lạt? Không cùng nhau sắt đá, chữ tình lại càng nồng! Nghe những lời này mình lắm khi tủi cho đời mà lại tủi cả cho mình vì cái tình của mình — người thành thị — nó xanh như lá, nó bạc như vôi. Ông Lesage trong cuốn Gil Blas, vẽ «cái tình» ở chốn phồn hoa, ông mượn lời người vú sữa (thấy bà chủ có ngoại tình) mà rằng: « Thế ra cái bề ngoài càng sang trọng bao nhiêu, bề trong lại càng bất chánh bấy nhiêu!»

Đến khi đã cùng nhau buộc chặt giây tình thì nghèo giầu chi sá kể :

Yêu nhau chẳng chiếu chẳng giường,
Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

Vả cũng không cần chi nơi quyền cao chức trọng :

Cầu tre vững nhịp, hơn cầu thượng gia.

Cái tình ấy mới thật là «chân ái tình». Lấy nhau chẳng phải vì đồng tiền lẫm lúa; vì danh mượn, tước thuê mà vì chữ « Ái », nên thấy sự phú quý, chị em nơi thôn giã vẫn dửng dưng, vì yêu chồng, chớ phải nào yêu những cái bám vào chồng ;

Chồng người xe ngựa, người yêu,
Chồng em khố đũi em chiều em thương

Bởi vậy nên cảnh gia - đình hóa vui vẻ, no có nhau, đói có nhau, ăn cơm hẩm cá thiu cũng hả :

Đầu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan, vợ húp lắc đầu khen ngon.

Song có hợp có tan, tới lúc xa nhau thì này lời người thiếu phụ:

https://tieulun.hopto.org

Chàng đi, thiếp quyết xin đưa,
Lạy trời chớ nắng đừng mưa trơn đường.

Không biết làm sao giãi tỏ tấm lòng thương nhớ, nên chỉ cầu trời khấn phật đừng làm nắng, chớ làm mưa, sợ người yêu của mình nóng hay ướt, lỡ nước làm trơn đường, lại té thì nữa sao ? Cái lòng yêu thương chồng thật đã êm đềm thấm thía đến tột bực ! Kiều - nương nhớ Thúc - Sinh thốt ra câu:

Vầng trăng ai sẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường.

Người chinh - phụ, thương chồng mà rằng :

QUÂN ĐĂNG ĐỒ HỀ, THIẾP HẬN BẤT NHƯ CÂU,
QUÂN LÂM LƯU HỀ THIẾP HẬN BẤT NHƯ CHÂU.

(Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền) (1) thật đã chí tình song tưởng cũng chẳng hơn được câu trên.

Thôi chớ, đọc - giả :

Hoa thơm ngửi ít mới thơm,
Thường nhiều chóng chán lại hờn với hoa.

B. D.
(*Sài Thành*)

---

1) Nghĩa : Chàng đi đường bộ chăng ? Thiếp giận không hóa làm ngựa để đỡ chân chàng ! Chàng đi đường thủy chăng ? thiếp giận không biến thành thuyền để chở chàng.



https://tieulun.hopto.org

CÔNG-ĐỨC

Công-đức đối với tư-đức mà nói : tư-đức là cái đạo đức của tư-nhân đối với tư-nhân ; công-đức thì là cái đạo đức của một người đối với một đoàn thể, một quốc gia, một xã-hội. Đoàn thể sở dĩ vững bền, quốc-gia sở dĩ thành lập, xã-hội sở dĩ phát đạt là nhờ về công đức cả. Tây nho có nói : « *người ta là một giống động vật biết hợp quần* ». Vì người ta biết hợp quần nên mới có đoàn thể, có quốc-gia, có xã hội mà tiến hóa hơn các giống động vật khác. Công-đức tức là cái đức hợp quần, là một chất keo để gắn bó mọi người mà nặn thành một đoàn thể, một quốc-gia, một xã-hội vậy, người nọ đối với người kia phải có tư- đức ; một người đối với một đoàn thể, một quốc-gia, một xã-hội lại phải có công đức ; người không có tư đức thì người khác không ai dung được mình, mà không có công đức thì đoàn thể mình, quốc gia mình, xã hội mình tất cũng không dung được mình ; công đức cùng với tư đức đều là hai cái yếu cụ (1) làm người không thể thiếu được.

Người Âu Mỹ rất trọng công đức, từ lúc bé chịu gia đình giáo-dục, cha mẹ đã dạy cho thực hành những điều công đức thiển cận tầm thường, đến lúc vào trong trường học không ngày nào là thầy bạn không lấy công đức mà khuyên răn, ra chốn xã giao (2) không nơi nào là quần chúng không lấy công đức cùng củ trách. Tập quán trong xã hội đã xu hướng (3) về công đức ; pháp luật của quốc gia cũng ủng hộ cho công đức ; người Âu Mỹ mà làm điều gì phương hại đến công đức thì ai cũng công nhận — mà chính cả người

---

1) Cái đồ cần thiết, cái cốt tử
2) Giao tiếp mọi nơi trong xã hội.
3) Đi theo một phương hướng, chuyên chủ vào đấy không dám sai

https://tieulun.hopto.org

phạm lỗi ấy cũng biết tự nhận — là đại nghịch bất đạo (1) như người Á-châu mình phạm phải tội bất hiếu bất trung. Phàm ai đã có dự một phần trách nhiệm, một phần quyền lợi vào một đoàn thể, một quốc gia, một xã hội nào cũng đều coi việc công như việc mình mà không hề có chút nào trễ nải, coi của công như của mình mà không hề có chút nào xâm phạm. Tôi nhớ có từng đọc một quyển Du-ký của người Tàu chép khi đi chơi một cái công viên ở thành Washington (Hoa thịnh Đốn) bên nước Mỹ, thấy một lũ trẻ đương chơi trong vườn, có một đứa ngắt mất một cành hoa, các đứa trẻ khác xúm lại hỏi tội, tuyên bố tội trạng thằng nhỏ kia rằng: cái cành hoa ở trong công viên đây là của chung của cả hơn sáu mươi vạn người trong thành phố này; ai đã phạm đến cái cành hoa trong công viên tức là phạm đến cái quyền lợi của cả hơn sáu mươi vạn người trong thành phố. Thằng nhỏ kia biết tội, từ tạ xin chừa. Đó tuy việc nhỏ, nhưng cũng đủ thấy cái lòng trọng công đức của người ta biết là nhường nào! Cành hoa còn thế, huống chi là công sản công lợi của một đoàn thể, một quốc gia. Lũ trẻ còn vậy, huống chi là những bậc lớn khôn, có học vấn, có tư tưởng, có kiến thức. Người Âu Mỹ biết trọng công đức như thế nên đoàn thể gì cũng phát đạt, sự nghiệp công cộng gì cũng làm xong; cái hiệu văn minh phú cường của người ta không phải là được riêng hạnh vận vậy.

Trông người lại ngẫm đến ta; nói tới hai chữ « *công đức* » ở nước mình, thật lấy làm đáng buồn mà đáng sỉ quá! Trước kia theo đạo giáo Khổng Mạnh, chỉ tường về tư đức, mà công đức còn khuyết lược nhiều; kể lập quốc đã hơn hai ngàn năm, mà ngoài những sự nghiệp kiến thiết của vua hiền tướng giỏi kinh doanh thố trí ra, phàm những sự nghiệp công cộng trong nước chưa thấy có một cái gì cả; nhất ban nhân dân ngoài ăn no ngủ say không tư tưởng, ngoài bồng con bế cái không công

(1) Rất bạo nghịch không có đạo nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

danh, thân ai người nấy lo, có dễ cũng không mấy người biết đến hai chữ « *công đức* » là thế nào nữa ; chán thay !

Từ khi có cái học thuyết Thái-tây truyền bá tới, cái chủ nghĩa hợp quần, cái tư tưởng công ích thâu nhập lỗ tai con mắt người mình. Ít lâu nay, nào dân hội, nào thương hội đã thấy có tổ chức thành lập dần dần, gặp ai cũng bàn đến công đức, đi đâu cũng nghe nói công đức, hai chữ «*công đức*» ở nước ta bây giờ cũng cùng với các chữ danh từ mới khác như tự do, bình đẳng, duy tân, cải lương v. v. cùng thành ra cái tiếng khẩu đầu trong xã hội. Nhưng khốn quá ! cái đất đã xấu màu thì giồng cây gì cũng không tốt, Hai chữ « *công đức* » ở đất bên Âu Mỹ đã làm cho đoàn thể được vững vàng, xã-hội được phát đạt, gây nên biết bao nhiêu dân tộc được người mạnh của giàu, mà đem dời sang đến đất mình, nó lại hóa thành như một thứ cây không quả. Trước kia chưa biết trọng công đức mà đoàn thể không kết hợp được, sự nghiệp công cộng không làm nên được đã đành, bây giờ biết lấy công đức làm trọng thì lại nẩy ra có một hạng người mượn hai chữ « *công đức* » mà giở cái thủ đoạn gạt của lừa người, lấy công ích làm sinh nhai, lấy hợp quần làm biểu thuật, chẳng những đoàn thể vẫn không thịnh vượng được, sự nghiệp công cộng vẫn không chấn hưng được mà lại làm trở ngại cho những người thật có chủ nghĩa hợp quần, có tư tưởng công ích sau này.

Tuy vậy nhân nghẹn không có lẽ bỏ ăn. Nay ta đã biết hai chữ « *công đức* » là tốt, là hay, là cái phương pháp màu nhiệm của người Âu Mỹ đã làm nên dân giàu nước mạnh như vừa kể trên kia, thì xin cứ cái gương tốt ấy mà noi theo, đừng ngã lòng, đừng thối chí ; những kẻ giả danh công đức thì tất một ngày một bại lộ có kể làm chi ; miễn là mình thật có cái lòng công đức chân chính của mình thì thế nào cũng có cống hiến một vài phần ích lợi cho nhân quần xã-hội được.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

https://tieulun.hopto.org

NÉT MỰC XƯA

BÀI PHÚ BẰNG HƯU KIM KÝ

Cụ Huyện - Phục

(Tiếp theo kỳ trước)

Song còn nghĩ : rừng cao công gáy, em chị có ngắn, Đồng rộng gió luôn, vui buồn nhiều nỗi ;
Một mặt hơn mười gói, nói là nó cho kêu, người sống bằng đống vàng, vì chăng có vì chỗ.
Ai chò mất vải thì lại nói vơ, hễ là muốn ăn phải lăn vào bếp ;
Nơi sao ăn chẳng hết, nơi sao thết chẳng khắm, nói với khôn không lại, nói với dại không cùng ;
Đừng hung-hăng như trâu huc nhà thần, mà lật-đật như ma trật đám quải ;
Suy đi nghĩ lại cơm mắm thấm về lâu, nhắm trước xem sau, bến hiền thuyền mới đậu ;
Dạ giữ dạ mựa đừng sợ lậu, nhà có vách, ngạch có tai,
Lòng dặn lòng đâu dám đơn sai, ăn coi nồi, ngồi coi hướng ;
Chớ thấy của đời mơ tưởng, con trê cũng tiếc, con giếc cũng ham, đừng cho miệng thế thị phi, bánh sáp trao đi, bánh chì chao lại.
Trách mấy kẻ nhiều lời phải trái, nước lã khuấy nên hồ, ghét thay người học thói hàm hồ, bắt ngô xô thẳng chệt ;
Bới lông tìm vết, thế gian lắm chuyện sâu cay, suy béo kéo gầy, thiên hạ mấy người xởi lởi ;
Đừng đừng quen tục-lợi, thăm ván bán thuyền, phải phải nghĩ thân duyên, liệu cơm gắp mắm ;

https://tieulun.hopto.org

Lạ lùng chi lắm, phòng hơn một trã canh môn, bôn chôn nỗi gì, nên nhọc hai tay quân-tử
Lịch sự đủ điều lịch sự, đừng l... để lỗ, mà cồ đeo hoa, đờn bà ba thứ đờn bà, hễ mặt dường nào chấp mao dường ấy;
Tai cho nghe mắt cho thấy, chớ như ốc nọ mượn hồn; ăn ham chắc, mặc ham dày, mựa học trâu kìa vẽ bóng;
Vì uhiều sãi mà chùa không ai đóng, thà ít thầy mà đáy lại đầy thêm;
Dầu khoe cả vú đắp em, cả hèm đắp hũ, song cũng làm thần đất ta, làm ma đất người.
Trải qua nhiều sự nực cười, gẫm lại thêm đường thảm-thiết.
Cảm là cảm gà nuôi con vịt, chít chiu nào kẻ nâng niu, thường những thương cá bỏ giỏ cua, hiếp đáp nhiều bề tủi hổ;
Đã biết phủ thì binh phủ, chờ cho tới mạ thì má đã sưng, còn lo mình lại buộc mình, hễ là thương chồng phải bồng con ghẻ;
Dễ chẳng muốn lời kia cặn kẽ, nóng súng súng phải nổ, đau gỗ gỗ phải kêu, song chi bằng lễ nọ êm đềm, cơm mình mình dễ ăn, con mình mình dễ khiến.
Hầu mong cả tiếng, làm dâu nhà cả thể, làm rể nhà nhiều con, lại sợ vô duyên, bằng lông quăng chẳng đi, bằng chì quăng xa lắc;
Rượu chẳng say mà chè say quá tức, môn không ngứa mà ráy ngứa nỗi gì;
Nói ra là sự vân vi, ấu sao tròn mà hòn sao lại méo,
Thiệt vậy chớ phòng khinh-dể, lành là thúng, mà lũng cũng là mê;
Bảy mươi tuổi chưa què chớ khoe rằng trọn, ba mươi đời đĩ bợm thì mắc điếm thầy;
Cầm dầu sao khỏi ướt tay, trách chi những lễ, rót nước phải toan chừa cặn, miễn đặng xút tình;
Sao cho bèo lái phân minh, giỏ có quai, chài có chóp,
Chớ để cá tôm lộn xộn, quân vô tướng, hổ vô đầu;

https://tieulun.hopto.org

Dám đâu cứ cá hành câu, mà lại tham mùi chẻ gắp ;
Dại khùng nào lắm, phòng theo đường chó ngõ trâu,
nặng nhẹ chi nhau, nên phải đá mèo khèo rế ;
Nhiều ít cũng là ơn nghĩa, miếng khi đói, bằng gói
khi no, thiệt hơn chớ khá so đo, một đời ta ba
mươi đời nó ;
Chớ nên ăn bằng sóng mà nói bằng gió, hỡi một câu
nhịn là chín câu lành ;
Chẳng qua vì nghĩa vì tình, nào phải rằng vinh rằng nhục.
Đắng mà là ruột, chẳng chọc chọc đau lòng, ngọt
cũng người dưng, dầu thương thương giúp miệng ;
Lẽ dời đổi nay cồn mai biển, khiến nên quên cái bến đò
xưa, chốn nương nhờ cội cả bóng cao, xin đừng phụ
nơi cây da cũ ;
Ăn chưa no, lo chưa thấu, dễ đèo bòng cóc nọ trèo thang,
Học còn ít, trí còn hèn, dám mong mỏi voi kìa đẻ trứng .
Miễn cho có đức, không sức mà ăn, bằng chẳng biết lo,
của kho cũng hết.
Phận mình mình biết, ăn bằng hôm, phải lo bằng mai,
duyên ai ai nhờ, tắm khi nào vuốt mặt khi nấy ;
Tuy mừng đặng cá san gặp chợ, còn e khi trâu trắng
mất mùa ;
Biết đâu cao nấm ấm mồ, trao duyên gởi phận, miễn
đặng kín tranh lành gỗ, đói sạch rách thơm, ai mà
đặng cá quên nơm, đặng chim bẻ lá, ta cũng cất
buồm coi gió, cầm lái dỏi sông ;
Dễ khoe-khoang vợ cậy thế chồng, cũng may mắn con
nhờ đức mẹ ;
Liệu lời liệu lẽ, sao cho phải phải phân phân, dầu
đặng dầu chăng, cũng mặc không không có có ;
Bởi vì cơm chúa, nên múa tối ngày, dám thấy ăn khoai
vát mai chạy quấy ;
Sao cho có chí, sắt mài rồi cũng nên kim, chớ có
lưu tâm, sành rán muốn cho ra mỡ ;
Dầu mà không mợ, thì chợ cũng đông, e khi có chồng,
như gông vào cổ ;

https://tieulun.hopto.org

Đừng khinh dại ngộ, cha lú còn chú nó khôn, phải nghĩ nguồn cơn, mẹ sữa nên con mới mập;
Chớ dớn-dát cái cù lập-dập, mà đua bơi lũ cá lòng tong;
Nhẩy đồng vì bởi nước sông, có gió cho nên rung mỗ;
Trách đòn gánh nọ, công trău rồi lại đè vai, sợ lũ gà kia, chủ vắng phòng toan bới bếp. nói sao cho hết, tình đời khôn dại dại khôn, kể thử mà nghe, lời thế tục thanh thanh tục
Ai chừa nhắm mắt, về cùng mười đất chín trời, thời phải cắn răng chịu với năm cha bẩy mẹ;

NGÔ-LÊ-TỐ tức HỒI-CHI *sao lục*



Trong bạn đọc báo, ai có Văn-học số 1, thừa không dùng đến xin cứ gửi về cho Bản-chí, Bản-chí sẽ gửi trả lại tiền bằng timbres postes. Các ngài cứ cuộn vào rồi gián 1 xu tem là được.

https://tieulun.hopto.org

Cùng Tản-Đà tiên-sinh

Mới rồi tiên-sinh phê-bình văn cụ Nguyễn-Du, có một vài tờ báo đăng mục « *tin văn nên biết* » rằng : « ông Nguyễn-khắc-Hiếu muốn nổi tiếng làng văn nên đã sửa văn của cụ Nguyễn-Du, tác giả chuyện « Kiều » . Nay ký giả là một người mới biết làm thơ mà giảng luận văn của tiên-sinh là một nhà thi-sĩ nổi tiếng từ bắc đến nam, sao cho khỏi có người sẽ nói ký-giả như đã nói tiên-sinh vậy . Ai bảo như thế là lầm, cao-sơn lưu-thủy, chỉ e không khách tri-âm, chớ sắc xanh lấy ở màu lam ra lại xanh hơn lam ; giá ở trong nước ra, lại lạnh hơn nước, biết đâu sau cụ Nguyễn-Du đã có tiên-sinh, thời những người học thơ của tiên-sinh, lại không sẽ có những người giỏi lắm ?

Mới đây cách một vài hôm, tình cờ tôi được đọc cuốn « Annam tạp-chí » số 8, ở mục « *thời văn giảng luận* » phần nhiều những bài tiên-sinh giảng luận, chỉ trích ra câu tam, tứ hay ngũ, lục, mà khen chê, chớ không viết ra toàn bài, như vậy rất bất tiện cho đọc-giả. Có nhiều lúc có số 8, không có số 7, tìm đến nhà bán tạp-chí hỏi, thời hoặc bán hết rồi, hoặc gửi trả lại rồi, nếu có tìm được thời lúc đọc số 8 phải đọc cả số 7 một lần mới được, như thế cũng phiền, vì vậy nay tôi giảng luận bài « *cảm ơn người cho* » của tiên sinh, tôi sao lại cả nguyên-văn :

« Đương trưa bữa rượu nhà nho,
Có anh cầm giấy đem cho rọ hà !
Xem thơ ta mới biết là,
Cho ta rọ đó người nhà ông Lan !
Nguyên đồ hải-vị Quảng-An,
Hải-phòng xe-lửa đưa lên Hà-thành.

https://tieulun.hopto.org

Thức ăn đến nó là thanh,
Mở ra chỉ một múi chanh vắt vào !
Nuốt thôi, mát ruột làm sao !
Bấy lâu mới thỏa ước-ao ăn hà.
Cám ơn anh bếp cho quà,
Gia-long số 7, người nhá ông Lan !

Tản - Đà

Bài lục-bát này, viết theo giọng hài-văn, lời lẽ rất tao nhã và rất tự-nhiên, kể một người mới tập viết mà viết được như thế thời đã được lắm, không còn chê chỗ nào nữa ; nhưng Tản-Đà tiên-sinh viết thời còn có chỗ chê được, như hai chữ « *mở ra* », ít khi người ta nói mở con hà ra, người ta nói là « *cậy ra* », vậy hai chữ mở ra nên đổi : « *cậy ra* », *chỉ một múi chanh vắt vào* ». Đoạn trên tiên-sinh đã nói ông Lê-ngọc-Lan sai bếp cầm giấy đưa cho rọ hà, sao tiên-sinh không nhờ anh bếp về cảm ơn ông Lan mà tiên-sinh lại cảm ơn anh bếp là ngươi nhà ông Lan ở đường Gia-long số 7 ? Hai chữ anh bếp nên đổi lại là « *ông bạn* », chữ « *người* » đổi lại ià chữ « *ấy* » hay là đổi cả nguyên-văn :

Anh về thưa với ông bà.
Cảm ơn người đã cho ta rọ hà.

Sợ bốn chữ « *cho ta rọ hà* » trùng với câu trên, nhưng bốn chữ « *người nhà ông Lan* » cũng trùng cậu trên rồi.

Trong nghề làm thơ có xướng thời có họa đáp mới vui, nếu không, lâu ngày phải tẻ. Mấy lâu người học thơ rất nhiều, mà trong Tạp-chí chỉ một mình tiên - sinh giảng luận thôi, vì vậy nên ký-giả cầm bút viết bài này.

Mme TÔN NỮ HOÀNG-ANH
Propriétaire
Nha Trang

* * *

https://tieulun.hopto.org

KINH ĐÁP BÀ HOÀNG-ANH

Xin kính đáp bà Hoàng Anh về các lời đàm-phán và giảng luận trên đây :

Nguyên từ mục « *thi-đàn giảng-tập* » mở ra ở Annam tạp-chí, các bạn làng thơ gửi bài về mỗi ngày mỗi nhiều, nếu cứ đăng cả toàn bài mà giảng luận cho hết, thực làm không xiết. mà không tiện để lại của ai. Cho nên lược trích ít nhiều câu, tức là theo cách tiện-nghi, mong được rộng mua vui cùng các bạn. Lại về việc giảng luận, thường mong được có nhiều câu tán-dương, ít phần chỉ-trích ; vậy mà trong một bài thơ tám câu, cầu được như thế thực khó. Cho nên trích một vài câu xuất sắc hơn trong tám câu ấy, để đem làm giảng luận, thời người giảng dễ giảng mà người nghe vui nghe. Còn như thơ đăng kỳ trước mà giảng luận ở số sau, cũng là vì việc làm không kịp, mà muốn cho các bạn lai cảo sớm thấy văn mình đã đăng vậy. Nguyên ý tôi như thế, song tôi đã từng nghe có nhiều người nói, cũng đều lấy sự làm như thế là không tiện cho đọc-giả, vậy từ sau xin đổi lại khác xưa.

Cùng lời giảng luận về bài lục bát trên đây, xin thưa với bà Hoàng Anh rằng :

Cứ tôi nghĩ : văn xuôi cần phải minh bạch ; văn vần thời quý ở thanh-tao. Cho nên như một câu tám chữ đó, lúc trước mới viết ra, tôi cũng viết là :

« Cậy ra chỉ một múi chanh vắt vào ».

Sau nghe lời văn không thấy thanh, cho nên mới đổi chữ « *cậy* » làm chữ « *mở* ». Lại sợ tối nghĩa, cho nên ở lời tiểu-dẫn bằng văn xuôi ở trên, phải có chữ « *cậy* » để trước rõ cho người đọc văn. Lối viết văn vần mà trên có tiểu-dẫn bằng văn xuôi, thực là một cách làm cho lấy dễ vậy. — Lại truyện nói về chữ « *mở* ». Ăn sò sống, người ta nói là *mở sò* ; vậy thời ăn hà, cũng có thể gọi là *mở hà*. Cứ như con hà, cậy ra được kể cũng đã khó, huống chi dám dung-dị

https://tieulun.hopto.org

nói chữ *mở* ! Tuy vậy, có một câu truyện xin dẫn làm chứng-thực : một lần tôi đi tầu bể qua Tourane, ăn hà, tự mình cậy cho được thực khó, mấy người ngồi gần cùng cậy giúp cũng thực khó. Sau có một ông đội lính-tập bảo đưa để ông ấy *mở* hộ ; nói rồi ông ta lấy con dao tây trong túi ra, một tay cầm con hà và một tay cầm dao, mở thật dễ như bỡn. Bởi vậy cho nên câu văn ấy, tôi mới dám đặt là « mở ra ». Đã hay văn vần quí ở thanh tao, song cũng cần phải có đúng với sự thực ; nhà làm văn thật không dám cẩu - thả, xin nữ-sĩ xét cho.

Nói về hai câu ở cuối bài lục-bát ấy, là lời văn viết ra sau lúc đã ăn hà mà người cho hà đã về khỏi, chớ không phải đối với người ấy mà nói. Xin nhận câu « *nuốt thôi, mát ruột làm sao* », đủ thấy. — Lại như con hà, chỉ nên coi là thức ăn quí, mà không nên kể là một vật trọng, cho nên chỉ cám ơn *anh bếp* là đủ, không cần phải nói đến ông chủ, mà cái địa-vị của chủ-nhân càng tôn, (chớ nếu như có người cho một thứ lễ vật gì, thời không tiện viết làm hài-văn, mà sự cám ơn không được nói như thế). Huống chi văn viết thể hài, lời mà thực quá thời kém vị. Nếu như hai câu của phu-nhân chữa đó :

« *Anh về thưa với ông bà :*
« *Cám ơn người đã cho ta rọ hà* ».

Các bà thực thà quá như thế, sao cho là hài-văn ? — Lại như một câu dưới, tám chữ, chữ thứ *sáu* với chữ thứ *tám* điệp vần, điệu lục-bát rất kỵ chỗ đó, tôi đã có nói cùng cô Nam-Hương, ở Annam tạp-chí số 7. Xin hai vị Nữ-sĩ thứ nhận xuốt trong một quyển Kiều có câu tám nào như thế chăng ?

Mấy nhời đàm-phán ở sau bài giảng luận của Phu-nhân, xin trân-trọng cảm tạ. Trong lời thư viết riêng, Phu-nhân có hứa sẽ gửi nhiều thơ về.

Kính mong.

Tản-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

https://tieulun.hopto.org

VĂN THƠ

VỊNH NƯỚC LỤT
(của cụ Tống-hữu-Niên)

Ngọn nước từ đâu đến cũng kỳ,
Bỗng không quấy đục có ra chi.
Mông-mênh ruộng đã chồn vai chịu,
Lấp lẻm vườn toan tiện gốc đi.
Kẻ ở ngoài đê ngoi ngỡ vịt,
Người ngồi trong đập khóc như di.
Thôi thôi hẳn biết cơ giời thế,
Lụt lắm rồi ra cạn có khi.

Song-Mai Bùi-Tự-CẨU
sao lục

* * *

CẢM TƯỞNG KHI MỚI VÀO FAIFOO

I

Bâng khuâng lạ cảnh lạ người,
Kía cảnh lạ mắt, nọ người lạ ta.
Chung quanh vẫn đất nước nhà,
Cớ chi bỡ ngỡ như là mới quen.
Cùng ra một bọc trứng Tiên,
Mà sao tiếng nói mỗi miền khác nhau.
Lạ tai nghe đã hiểu đâu,
Mô tê chẳng rứa, nông sâu không tường.

II

Phố phường đông đúc hỏi đâu đây,
Ai khéo đưa ta tới chốn này ?
Kía thàp kìa chùa trông đẹp nhỉ,
Này thuyền này bến ngó vui thay.

https://tieulun.hopto.org

Biển gần vì thế nhiều tôm cá,
Cát lắm cho nên ít cỏ cây.
Cái kiếp tang - bồng âu cũng thú,
Càng đi càng biết lắm điều hay.

DƯƠNG-ĐÌNH-TẦY
(*Janvier 1924*)

* * *

TỪ - THỨC ĐỘNG DẠ DU

(*Cuộc chơi hang Từ-Thức về lúc ban đêm*)

I

Người xưa thắp đuốc chơi đêm (1),
Người nay thắp đuốc đi xem cảnh trời.
Động đào đẹp lắm, ai ơi (2) !
Thiên - nam đệ lục (3) muôn đời vẫn tôn.

II

Gần xa nô nức tiếng đồn,
Giáng - Hương (4) nàng ấy vẫn còn đào tơ.
Nặng lòng vì cảnh vì thơ,
Khách trần có kẻ ngẫn ngờ tìm tiên.

---

(1) Do câu chữ nho : *Cổ nhân bỉnh chúc dạ du.*

(2) Động Bích-Đào cũng là động Từ-Thức huyện Nga-Sơn, tỉnh Thanh-Hóa.

(3) Động Từ-Thức được liệt vào thứ sáu trong 36 động đẹp nhất ở trời Nam. Ông tiến-sĩ Lê-khắc-Khuyến hiệu Thiên-trai, trong quyển "Từ-Thức tiên-hôn" có câu rằng :

Thiên Nam băm sáu động trời,
Nầy là thứ sáu muôn đời vẫn tôn.

(4) Giáng-Hương là nàng tiên ở động Từ-Thức. Ông Nguyễn Dữ có chép rằng : khi ông Từ-Thức thôi làm Tri-Huyện có đi du lịch trong tỉnh Thanhhoa đặng ngoạn thưởng các danh lam thắng cảnh. Vì thế mới gặp được nàng tiên Giáng-Hương, sau kết duyên cùng nàng.

https://tieulun.hopto.org

III

Năm Tân - vị (5) qua rằm tháng tám,
Vẻ trời thanh, càng ngắm, càng cao .
Ngân - hà một giải trắng phau,
Ai run - rủi cho ta vào động Bích ?
Vào cửa động, tứ bề tịch - mịch,
Ngọn đuốc soi tự - tích nghìn xưa .
Ngẫm xem danh - sĩ (6) đề thơ,
Lòng mơ ước đến bây giờ mới thấy .
Thấp thoáng xa - xa hang một dẫy,
Tiếng nước reo như gẩy đàn cầm :
Thấp cao đủ điệu bát âm,
Lúc bổng bổng, lúc trầm trầm êm ái .
Nhè - nhẹ hài văn lần bước mãi,
Mở mắt xem chốn đại - kỳ - quan :
Đá to hòn dọc, hòn ngang,
Ai khéo tạc nên long - bàn, hổ - cứ (7) ?
Tiền, bạc, gạo, mỗi kho mỗi thứ (8),
Chẳng ai nom : hầu thử người phàm.
Hang thông xuống đất tối om,
Tay hoa đuốc, cúi mặt dòm thăm - thẳm.
Trèo cụm đá cheo - leo đứng ngắm,
Lên càng cao càng ngắm vẻ xinh :
Lửa lập - lòe, động rung - rinh,
Nắm vú đá sát bên mình lố - nhố .
Rêu phong động mọc dài như cỏ,
Chỗ rêu vàng, chỗ đỏ, chỗ xanh .
Lên một mình, xuống một mình,
Gõ bộng đá : tiếng rền rền kêu mãi .

---

5) năm 1931.
6) Ông Quế-Đường (Lê-Quí-Đôn) có vịnh một bài thơ về truyện Từ-Thức nay vẫn còn thấy khắc vào tảng đá trên cửa động.
7) Nhiều hòn đá trông hệt như rồng lộn cọp đứng vậy.
8) Trong động có nhiều kho tiền, kho bạc, kho muối, kho gạo v. v.

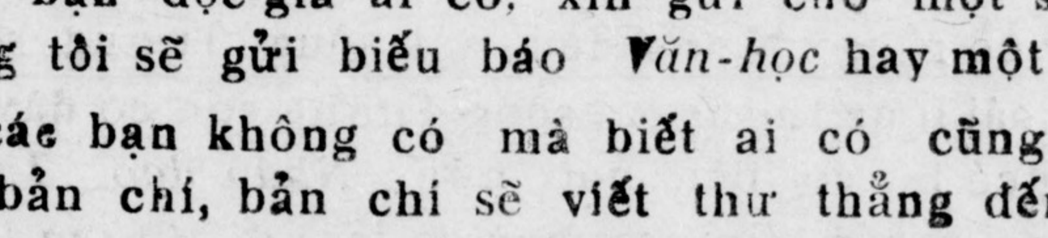
https://tieulun.hopto.org

Dạo đến sập của ông Đào-thái (9),
Nghĩ chí cao cảm khái bời bời :
Trước ta e chỉ có ngài,
Lúc nhàn - rỗi lẻn vào chơi tiên cảnh .
Dưới ngọn đuốc, khúc đường lóng - lánh,
Mắt nhìn lui đủng - đỉnh bước ra .
Trời thu một giải ngân - hà :
Vẻ ngân phai nhạt đã ba bốn phần .

Nam - trân : NGUYÊN HỌC-SỸ
Thanh - Hóa

---

(9) Ông Đào-Thai-Hanh trước làm tri-Huyện huyện Nga-sơn (Thanhhoa) có công sửa sang lối vào Động đặng cho các khách thăm động có chỗ nghỉ ngơi. Ông có một sập đá ở cuối động; lúc nào nhàn, đến đấy nằm nghỉ. Thật là một thú tiêu diêu ít có vậy.



Kính cáo đọc-giả

Bản-chí cần tìm mấy thứ báo này :

1. Đăng-cổ tùng-báo
2. Đông-Dương tạp-chí
3. Đồng-văn tạp-chí
4. Công báo
5. Dân báo (in ở Hanoi)
6. Nữ giới chung
7. Văn Minh
8. La Cloche fêlée
9. Tribune indigène
10. Annam

Trong bạn đọc-giả ai có, xin gửi cho một số (*Bất cứ số nào*). Chúng tôi sẽ gửi biếu báo *Văn-học* hay một thứ sách gì.

Nếu các bạn không có mà biết ai có cũng làm ơn chỉ giùm cho bản chí, bản chí sẽ viết thư thẳng đến. Đa tạ.

V. H. T. C.

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

TRÊN ĐÀN VĂN

ÔNG QUÁT BIẾT CÓ ÔNG TÚ TRÂN

Văn chương ông Cao-bá-Quát hay đến nỗi đồng thời không ai địch nổi, ai đọc đến cũng phải tấm tắc ngợi khen. Mà ông Quát về mặt hát nói thì thực có thiên tài. Ông hễ cứ xuất khẩu là thành chương, mà đủ cả tình tứ, thâm trầm, réo rắt. Ta hãy đọc thử một bài *«giai nhân»* của ông xem :

Giai nhân nan tái đắc (1),
Chót yêu hoa nên dan díu với tình ;
Mái tây-hiên nguyệt gác chênh chênh,
Rầu rĩ lắm oanh về xuân nhớ ;
Phong lưu tài-tử đa xuân tứ,
Trường đoạn Tiêu-nương nhất chỉ thư (2),
Nước sông Tương một giải nông chờ (3),
Cho kẻ đấy người đây mong mỏi ;
Bứt rứt nhẽ trăm đường nghìn nỗi,
Chữ chung tình biết nói cùng ai ?
Quản chi gắn bó một hai.

Cứ như bài này thì chẳng phải nói, mà ai đọc cũng thấy hay rồi. Về lối đào-nương ca này, ông làm kể có đến bao nhiêu bài mà đều có thể gọi là tuyệt tác cả.

Tiếc vì đến lúc nhà họ Cao bị « dẫy » thì văn họ Cao cũng bị phải « đi ẩn » hết cả. Đời bấy giờ hãy còn mến tiếc tài ông lắm, vẫn còn ngâm vịnh thơ ông nhiều lắm, nhưng mà không còn can đảm nhắc đến tên ông.

---

1) Người đẹp khó mà kiếm được đến hai.

2) Câu này là lời thơ của ông Nguyên-Chẩn nhà Đường, nghĩa rằng : kẻ tài tử phong lưu nhiều tứ xuân, đọc cái thơ của Tiêu Nương thì đến đứt từng khúc ruột ra.

3) Thơ biệt ly cổ rằng : Người đều nói sông Tương sâu, nhưng chưa bằng nửa cái lòng tương tư, sông Tương còn có đáy chớ lòng tương tư không có bờ có bến nào nữa *Nhân đạo Tương Giang thâm, vị để tương tư bán, Tương giang do hữu để, tương tư vô nhai ngạn.*

https://tieulun.hopto.org

Thành thử bây giờ những bài hát đó phần nhiều còn chép được mà không chắc có phải của ông không, nên người chép cứ phải để chữ vô-danh-thị xuống dưới bài.

Ông xuất thân đã gặp phải bọn quan trên xấu bụng, cố ý dìm đi khiến ông phải bao phen lật đật. Ông từ đấy đâm ra kiêu ngạo, lấy nửa con mắt trông đời mà để đến nỗi một hạt Sơn-Tây cũng vì ông mà bị tàn phá. Bình phẩm ông Quát, có người bàn rằng : « ông Quát khởi ngụy là vì chữ ông viết rất tốt mà nét sắc như mác » ; có người bảo ông làm giặc cũng tự câu đối :

. . . . . .

Thiên tải nhất ngộ, hữu thị quân, hữu thị thần » (4).

(Xem Văn-Học Tạp-Chí số 5)

Nhưng bình phẩm thế thực không có gì là sác đáng cả. Ví phỏng ông được đắc dụng thì cái văn chương ấy lại không đem vẽ mặt cho non sông được sao, tài kinh luân ấy lại không mang ra mà giúp việc cho quân quốc được sao. Than ôi ! đáng lẽ ra thì muôn chung nghìn tứ, kim mã ngọc đường, mà hóa ra đến phải gây sự can qua để cho cái đời văn hay chữ tốt rút lại còn hai chữ thảo-khấu truyền ở thế gian.

Xét ra chỉ bởi đời bấy giờ đối với ông, với tài ông có phần hờ hững hoặc bấy giờ đời không có một ai xét biết đến ông.

Nhưng trái lại thì ông Quát thực có con mắt xét biết người lắm.

Một hôm, tình cờ ông có việc phải đi thuyền, vừa xuôi xuống vùng Nam-Định, đến bến sông Vị (Vị-Hoàng-Giang), ông sai người đầy tớ lên bộ để mua cá về làm gỏi nhắm rượu. Còn ông thì vẫn ở dưới thuyền xếp chân ngồi cấu tứ làm thi. Cái giọng khinh đời ngạo vật của ông bấy giờ đã nổi tiếng lắm rồi nên ai nấy đều rõ. Thuyền thì đông mà ông thì vẫn ngồi một mình làm bạn với rượu thơ không còn muốn biết đến ai.

Bấy giờ thằng đầy tớ vừa lên đến cầu noi thì xẩy

4) Nghìn năm mới gặp một lần, có vua như thế thì có bầy tôi như thế.

https://tieulun.hopto.org

thế nào ngã ngay xuống nước, may chỗ đó nông, vả nhiều người nghe tiếng, đổ dồn ngay ra nên cứu lên được, không hề gì cả. Ông Quát đang định «ca» cho thằng đầy tớ của ông một bài vừa để khoe cái tài xuất khẩu thành chương của ông nữa mà nghĩ chưa ra. Đang bực mình nghĩ ngợi thì đằng cuối thuyền đã thấy tiếng một ông đồ ngân giọng cao ngâm.

Vị ưng trầm tử yên ba lý,
Cố đắc phù sinh thiên địa gian(5)

Câu thơ thực có ý, mà lại mắng khéo được thằng kia. Nghe vậy ông Quát phục cái tài của ông đồ đó lắm, liền mon men đến gần hỏi chuyện thì thấy ông đồ đó tự xưng là một thầy lại ở huyện Thọ Xương.

Nhưng cái giọng ấy nào phải những giọng các ông thư lại; giấu sao được ông Quát, lâu ông đồ mới thưa thực: tú Trân đây!

Rồi hai người hình như đã biết nhau, đều cười gắn mà xếp lên chiếu rượu.

— Tú Trân đây tức là cụ Vũ-đình-Trân, người làng Đan-Loan, tổng Minh-Loan, phủ Bình giang tỉnh Hải-Dương. Văn nôm cụ cũng rất hay — mà cái công trình gọt dũa bây giờ ta hãy còn thấy mỗi khi đọc quyển «*Bích-Câu Kỳ-Ngộ*» (6) của cụ soạn.

Cái tài của cụ tú Trân bấy giờ cũng kể được vào hàng lỗi lạc, mà thi cử cũng rất là lật đật, lều chiếu vác vào trường ốc đến 9 lần mà chỉ đậu được cái tú tài thôi, thành thử ra cụ cũng cắm đời.

Hai người cùng có tài m cùng một cảnh ngộ như nhau, nay cùng xếp vào một chiếu, cùng ngồi đàm đạo với nhau. Cái câu chuyện đậm đà thế nào, các đọc-giả hẳn cũng thừa đoán ra được.

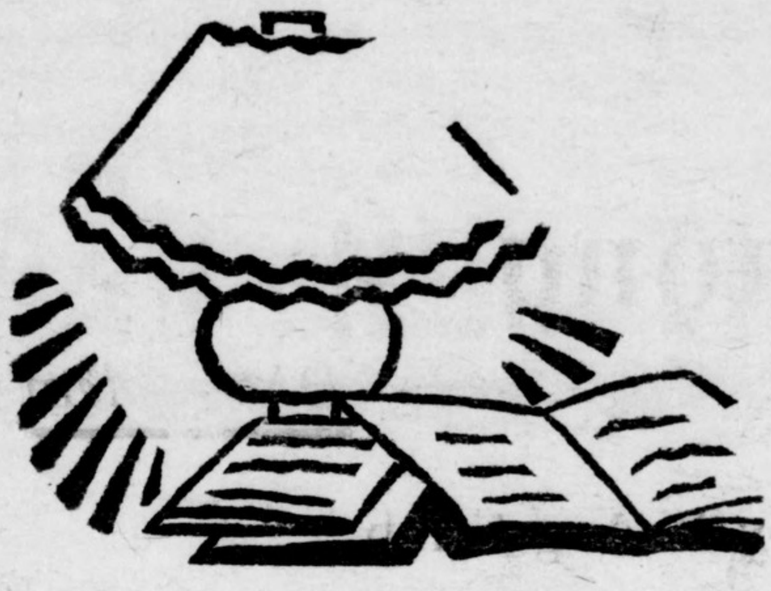
Tràng Kiều
LÊ-TÀI-PHÚNG

---

5) Chửa đáng chết chìm trong sóng và khói, cho nên được sống nổi trong trời đất.

6) Bích câu: tên một cái hồ ở dưới Thanh Giám, làng Bích Câu, Ha nội. Ông Trần tú-Uyên trước gặp tiên ở đây.

https://tieulun.hopto.org



Giới thiệu sách, báo

Tần cung oán (giải nghĩa và phê bình) PHÁC-TRUNG-NGỌC (Nhà in Tiếng-Dân Huế xuất bản). Giá bán 0$10.

Bản **Tần cung oán** mà ông Phác-trung-Ngọc đã có công giải nghĩa và phê bình đây không phải là bản « **Cung oán ngâm khúc** » các hàng sách đã in bán và nhiều người được biết. Bài này cũng là một áng văn cổ hay, làm theo thể tứ lục, xưa nay ít người được biết, nay ông Ngọc có công sao lục giải nghĩa chua điển tích, cuối cùng lại phê bình để biểu lộ các cái hay trong bài văn, thật đã làm được một việc có ích trong việc sưu tầm nghiên cứu các áng văn cổ là một cái tôn chỉ của bản - chí ; vậy bản - chí xin vui lòng giới thiệu quyển sách này với các đọc giả.

* * *

Báo **La Patrie Annamite** mỗi tuần lễ ra một kỳ vào ngày thứ bẩy số đầu xuất bản ngày 1-7-1933 lấy chủ nghĩa bảo-hoàng làm tôn - chỉ, chương trình gồm trong câu : Pour la Patrie, par le Roi et par la France, (vì xứ sở mà mong ở vua và ở nước Pháp) Tòa báo ở 44, phố hàng Bồ, Hanoi. Chủ nhiệm là ông PHẠM-LÊ-BỒNG, quản lý là ông PHẠM-TÁ. Giá bán 1 năm 3$00, mỗi số 0$05.

* * *

Báo **L'Union Indochinoise** mỗi tuần ra một kỳ, vào ngày thứ sáu. Số đầu xuất bản ngày 7 Juillet 1933. Cứ bài phi lộ thì tờ báo này là cơ quan độc lập chỉ biết thờ công lý và chuộng sự thực. Tòa báo ở số 48 phố Henri d'Orléans, Hanoi. Chủ-nhiệm là ông VŨ ĐÌNH-DY, quản - lý là ông BÙI NGỌC ÁI. Giá báo : 1 năm 5$00, nửa năm 3$00. mỗi số 0$10.

https://tieulun.hopto.org

Dịch Hán-văn

Về ở ruộng

Đào-Tiềm

Thói thường tục xưa nay không thích,
Tính vốn ưa tịch mịch non cao.
Lưới trần chót mắc chân vào,
Ba mươi năm chẵn tính sao bây giờ.
Chim trong lồng còn mơ rừng cũ,
Cá trong ao còn nhớ vực xưa.
Đất hoang ta đắp cõi bờ,
Ruộng vườn sẵn đó ta chờ đợi ai.
Hơn mười mẫu ruộng đai rộng rãi,
Tám chín gian lợp mái cỏ gianh.
Liễu dâu xanh tốt sau mành,
Đầy sân đào lý mọc quanh trước thềm.
Nhà đâu đó êm đềm khói tỏa,
Kìa dáng ai vội-vã thôn xa.
Chó kêu trong xóm nghe ra,
Bụi cây xao xác tiếng gà gáy ran.
Nhà vắng lặng thân nhàn thong thả,
Trong ngõ sâu khách lạ vắng tanh.
Đã lâu mình buộc lấy mình,
Đến nay lại được tính tình tự nhiên.

Sơn-Mai HOÀNG-KHÔI

(*Tiếp theo trang trên*)

Báo **Rạng Đông**, mỗi tuần lễ ra một kỳ, số đầu ra ngày thứ bẩy 8 Juillet 1933, Tòa báo ở số 37, phố hàng Quạt, Hanoi. Chủ nhiệm là ông NGHIÊM XUÂN HUYẾN, Chủ bút là ông TRÚC ĐỊNH. Giá báo mỗi năm 2$50, nửa năm 1$30, mỗi số 0$05.

Bản chí xin mừng ba bạn đồng nghiệp mới và chúc cho ba bạn trường thọ.

V. H. T. C.

https://tieulun.hopto.org

BẢN NỬ THÁN DẪN GIẢI

XVII

Kià chai già có khi nở ngọc (1),
144. – Nọ trúc đông có lúc nẩy măng (2).
Kià thì nước, nọ thì trăng,
146. – Trăng thường tròn khuyết (3) *nước hằng đầy vơi* (4).
Đêm thì có khi dài khi ngắn,
148. – Thì tiết trời khi nắng khi mưa.
Năm có khi thiếu khi thừa,
150. – Ngày có khi sớm khi trưa khác thường.
Có đâu lại gieo đào trả lý (5),
152. – Có đâu mà nhắn cá gởi chim (6).
Miễn cho chí ở cho bền,
154. – Chẳng lo phận khó, chẳng phiền muộn duyên.

●

NGHĨ CHO CÙNG THÌ LẼ THƯỜNG TRỜI ĐẤT, CÓ LÚC THỊNH, CÓ LỮC SUY; TRONG TRỜI ĐẤT CÁI GÌ CŨNG THAY ĐỔI KHÔNG THƯỜNG, LÚC NÀY THẾ NÀY, LÚC KHÁC LẠI THẾ KHÁC; BÂY GIỜ MÌNH GẶP BƯỚC LONG-ĐONG, BIẾT ĐÂU LẠI CHẲNG CÓ LÚC GẶP THỜI THUẬN-THOẠI, CHẳNG VIỆC GÌ MÀ PHẢI TỦI PHẬN HỜN DUYÊN.

●

Đoạn XVII (câu 143 - 154)

(1) *Chai già nở ngọc*: do chữ lão bạng sinh châu, nghĩa là con chai già sinh ra ngọc châu (ngọc chai); người ta thường ví với người già rồi mới có con.

https://tieulun.hopto.org

(2) *Trúc đông nẩy măng*: Giống tre thường cứ đâm măng về khoảng mùa xuân mùa hạ, nhưng cũng có khi về mùa đông mà nó cũng nẩy măng, vi như người ta đương ở cảnh khốn cùng mà lại gặp được thời may vận tốt.

(3) *Trăng thường tròn khuyết*: Mặt trăng thường cứ khuyết rồi lại tròn, tròn rồi lại khuyết.

(4) *nước hằng đày vơi*: nước thường cứ đày rồi lại vơi, vơi rồi lại đày.

Câu 144 - 150 — Đem những vật - lý để chứng rằng lẽ thường trời đất, cái gì cũng có lúc thịnh có lúc suy.

(5) *Gieo đào trả lý*: Do điển trong kinh thi; đầu ngã dĩ đào, báo chi dĩ lý nghĩa là gieo cho ta trái đào, ta trả lại trái mận; thơ đó là lời trai gái dởn cợt với nhau. Có đâu lại gieo đào trả lý ý nói có đâu theo thói trai gái bờm-sơm.

(6) *Nhắn cá gởi chim*: Do tích cũ người ta gởi thơ cho nhau, bỏ phong thư vô trong bụng cá để người kia mổ con cá ấy ra mà nhận được thơ. Một cách nữa: buộc thơ vô chân con chim nhạn cho chim bay tới chỗ người nhận thơ. Có đâu mà nhắn cá gửi chim ý nói có đâu lại chao đổi thơ từ, hẹn hò trăng gió với ai ai vội.

151 - 154 — Nói muộn thì chịu muộn, chứ không chịu cầu hợp với ai.

XVIII

Kim Kiều nọ kết duyên mấy độ,
Phan Trần kia gắn bó bao lâu.
Ấy là sớm đã gặp nhau,
Mà còn cách trở lâu lâu xum-vày.

https://tieulun.hopto.org

Kim-cúc (1) *nọ sương bay mới nở,*
160. – Kính-tùng (2) *kia tuyết vỗ càng xanh.*
Kìa xem tiết muộn càng xinh,
162. – Có khi cũng gặp duyên lành (3) *với ai.*
Hễ hãi còn mày ngài mắt phượng,
164. – Hễ hãi còn má phấn môi son.
Còn trời còn nước còn non,
166. – Hãi còn cát-sĩ (4), *hãi còn cát-nhân* (4).

●

Đoạn XVIII (câu 155-166)

VẢ MUỘN CÓ HỀ GÌ. XƯA NAY TÀI-TỬ GIAI-NHÂN, HIỄM NGƯỜI SỚM ĐÃ GẶP NHAU MÀ CŨNG MÃI SAU MỚI XUM VẦY GIA THẤT ; MÀ CÓ KHI CÀNG MUỘN CÀNG HAY CŨNG CÓ ; HỄ MÌNH CÒN NHAN SẮC THÌ THẾ NÀO CŨNG GẶP ĐƯỢC DUYÊN LÀNH.

●

(1) *Kim-cúc* : Kim là vàng, cúc là cây cúc, cây cúc hoa vàng gọi là Kim cúc. Cúc đến tiết tháng chín tháng mười có sương xuống rồi mới nở hoa.

(2) *Kính-tùng* : Kính là cứng, tùng là cây thông, kính-tùng là cây thông cứng ; mùa lạnh có tuyết, các cây khác khô rụng cả, mà cây thông vẫn xanh tốt.

(3) *Gặp duyên lành* : Gặp được người tử-tế kết duyên, không đến nỗi duyên bôi phận hẩm, thế là gặp duyên lành.

(4) *Cát-sĩ* : Do điển trong kinh thi có câu : cầu ngã cát-sĩ nghĩa là kén cho được người tài-trai giỏi giang tốt đẹp ; thơ đó là lời người con gái kén chồng. Sĩ là người sĩ, cát là tốt, cát-sĩ là người sĩ tốt. Cát-nhân cũng như cát-sĩ.

(Còn nữa)

T. H.

https://tieulun.hopto.org



(NÀ THOỎNG ĐỈẢI)

TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG

Nguyễn-Lan-Khai SOẠN

■

(Tiếp theo)

XV

Cũng may cho cô lúc đó : thằng Lò, bà Chánh nuôi nó coi trâu cho Bạch Hùng làm việc khác, bấy giờ vừa cưỡi trâu vào cổng thấy Bạch-Hùng bèn gọi bảo rằng :

« Bác Bạch - Hùng ơi, ở khúc ngòi ngoài vừa có đàn gà cỏ, bác ra mà bắn.

Bạch Hùng quay lại, vì thế không kịp nhìn cái vẻ sợ hãi trên mặt Mai-Dung :

— Thằng nhãi con ! Ai bảo mày dám lấy cái nỏ của tao đi nghịch thế kia ?

Thằng bé dơ cái nỏ lên, cười mà cãi rằng :

— Bác này chỉ được cái mắng oan người ta ! Tôi lấy nỏ của bác làm gì !

— Thế cái nỏ mày cầm đấy là nỏ nào ?

— Nỏ của bác, nhưng không phải tôi lấy đi nghịch.

— Không mày lấy thì ai lấy ?

— Ông Chánh vừa đưa cho tôi.

— Đưa bao giờ ?

— Vừa rồi, tôi ở bên Ao Thiều giắt trâu về đến khúc ngòi ngoài thì gặp ông trong rừng Kho-Đo chạy ra, đưa cái nỏ này cho tôi, bảo đem về cất lên gác và dặn tôi đừng cho ai biết.

Nghe câu ấy, trong tia mắt Bạch-Hùng bỗng thoáng tia lửa rất ghê gớm. Anh ta quay lại nhìn bà Chánh và Mai-Dung thì thấy hai người

https://tieulun.hopto.org

cùng thất sắc. Anh lẩm nhẩm nói :

— Có lẽ nào !

Mai-Dung bỗng kêu lên một tiếng, gục xuống chân Bạch-Hùng và ngất đi...

VIII

Hai hôm, sau truyện sảy ra ở trên. Lúc đó đã nhọ mặt người. Trên con đường nhỏ, lờ mờ như một vệt phấn nhạt, một cái bóng người đi âm thầm. Nền trời thấp vẩn những đám mây mầu mực loãng. Trên đường chân trời ràng rạng những đám rừng, những giẫy núi nổi rõ thành những vệt đen u uất. Hai bên đường đi, ruộng nương bát ngát như hai cái bể mực. Thỉnh-thoảng một chòm cây củ rù như ma quỷ hiện hình. Cảnh tối tăm mà lặng lẽ ; tuy sôn-sao những tiếng cuốc kêu ra-rả, tiếng ếch nhái ì-ọp, tiếng dế rù-rì, nhưng mỗi một tiếng ấy tức là một cái cảm giác tịch-mịch deo nặng vào linh-hồn.

Cậu Vát— vì cái bóng đen trên đường kia chính là cậu ta — nhìn cảnh vật chung quanh mà buồn, buồn vô cùng. Cuộc đời, cậu thấy cũng tối tăm lặng-lẽ như cảnh vật chung quanh. Từ hôm đánh nhau với Bạch-Hùng, cậu nhận rõ cái thái-độ Mai-Dung. Cậu thất vọng lắm. Cậu là con nhà giàu có danh-giá, đẹp trai và có tài hát hay, biết bao cô gái ước ao. Nhưng cậu chẳng yêu ai, cậu chỉ say đắm Mai-Dung, Cô càng lãnh-đạm, cậu càng yêu. Trái tim cậu chưa lần nào yêu đến như thế. Mai-Dung từ chối lòng yêu của cậu, khiến cho tính tự phụ của cậu phải ngạc-nhiên và đau đớn. Vậy mà cậu vẫn không giận. Trái lại, cậu càng thấy yêu ; yêu không bút nào tả xiết.

Cậu nghĩ đến truyện trong rừng, lấy làm hối-hận lắm. Than ôi ! cũng là tại Mai-Dung tỏ ra lòng rẻ rúng quá, khiến cho cậu đau đớn đâm liều. Nay đã sảy ra như thế, cậu thấy như thêm một mớ chông gai rắc lên quãng đường ngăn cách hai người. Trời ôi, cậu yêu Mai-Dung, cậu có thể yêu cô một cách sứng đáng,

https://tieulun.hopto.org

ngờ đâu chính cô làm cho cậu thành kẻ hung bạo và đê hèn. Chính cô dầy cậu xuống vũng bùn rồi cô lại chê cười, đến nỗi cậu không hi vọng bao giờ rửa sạch vết nhơ. Cậu nghĩ tức uất lên được. Lắm lúc cậu đã quay nhìn đi phía khác. Trong đời nào thiếu chi người tài sắc không kém gì Mai-Dung, danh giá không kém gì Mai-Dung lại sẵn lòng yêu cậu. Cậu quyết-định như thế, nhưng mỗi khi gần một người nào, lạ thay tấm lòng cậu cứ thờ ơ. Trái tim ấy, ngoài Mai Dung ra, chẳng chịu thổn-thức vì ai. Lắm lúc cậu tính đến cái nước xin cha mẹ vận động thẳng với ông Chánh bà Chánh. Nhưng sau cậu phải cho kế ấy vô-hiệu. Mai Dung đã khinh bỉ cậu, chắc chẳng thế yêu cậu được. Phỏng-thử cha mẹ cố ép, nhưng sau khi nghe những câu truyện Mai Dung viện ra để từ chối thì cha mẹ cô cũng đến chịu rằng cô phải. Thế chẳng hóa bày thêm một trò cười.

Cậu Vát buồn lắm! Cậu thấy ngọn lửa buồn âm-ỉ như một đống rấm, ngày ngày nung nấu lòng mình.

Cậu cúi đầu vừa đi vừa nghĩ, vừa buồn. Bỗng nhiên cậu nghe tiếng chó sủa bên tai, ngẩng nhìn lên thì trước mặt cậu, nếp nhà của ông Chánh Quan sừng sững một đám đen dầm. Cậu dừng chân đưa cặp mắt tương-tri nhìn mấy gian nhà đó một cách não nùng. Cậu nghĩ không biết trong góc buồng tịch-mịch, dưới ánh đèn leo-lét, bây giờ Mai Dung đã ngủ rồi hay còn thức. Còn thức thì cô ý nghĩ những gì. Trong mớ ý tưởng bâng-khuâng ấy, có cái nghĩ nào về cậu chăng? Phỏng có thì, thương ôi, cậu chắc chỉ là những ý-nghĩ mỉa-mai.

Ánh lửa bếp lọt kẽ vách như một mũi tên đỏ suyên qua nền tối. Ta nhận rõ thấy cậu Vát đầu bịt khăn ngang, mình mặc áo chẽn, chân quấn sà-cạp, lưng đeo đao, tay cầm chiếc nỏ và mấy mũi tên vầu. Cậu đang mải nghĩ, bỗng có người sẽ đề tay lên vai cậu. giật mình quay lại, cậu nhận ra là ông Chánh Quan.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

ĐÀN BÀ PHƯƠNG TÂY

Bà bá tước DE NOAILLES

Bà bá tước de Noailles !

Cái tên tuổi của bà ngày nay đã lan khắp cả thế giới rồi, từ thế-giới văn chương đến thế-giới chánh-trị.

Giòng giõi người Hi-lạp, bà là con bà công chúa Bracovan ; nhờ có chút máu Hi-lạp, hấp thụ được ít văn minh cổ, cho nên văn thơ của bà hay vô cùng. Ai đọc mấy quyển sách « trường-hận » này cũng đều cho bà là người có cái biệt tài vậy : les Eblouissements, l'Ombre des jours, les Vivants et les morts, les Forces éternelles, le Poème de l'Amour, l'Honneur de souffrir v. v. Trong văn thơ của bà không biết bao nhiêu tình tự, bao nhiêu tư tưởng, bao nhiêu điều hay lẽ phải khiến cho người đọc đến phải thấy bà âu sầu, nghe bà than thở vậy.

Bà sinh năm 1876, mới có 10 tuổi mà bà đã có biệt tài về nghề làm văn. Năm 16 tuổi, bà xuất bản tập thơ « Litanies » được thiên-hạ hoan nghinh lắm. Năm 1921, bà xuất bản luôn quyển Forces éternelles được Hàn-lâm-Viện Pháp khen và ban cho phần thưởng.

Đến năm 1922, bà được vào Hàn-lâm-viện Bỉ. Bà là người Pháp mà được vào Hàn lâm-viện Bỉ là một chuyện ít có vậy.

Chẳng phải bà là tay viết văn giỏi, làm thơ hay mà thôi, bà cũng là một tay vẽ tranh giỏi. Cây bút chì cũng như ngọn bút mực, hễ bà đặt nó vào đâu thì ở đó đã lộ ra một cái nét đau, vẻ khổ, khiến cho người xem đến phải thương tâm.

Đã vậy bà lại là tay diễn thuyết rất hay nữa. Bà mới từ trần được hai tháng nay, tên tuổi vẫn còn văng vẳng bên tai của cả muôn triệu người. Bà tuy chết nhưng cái tài vẫn còn, cái ngôi sao vẫn sáng tỏ luôn.

N. Y. (*Saigon*)

https://tieulun.hopto.org

CHINH PHỤ NGÂM

DỊCH RA PHÁP VĂN

(Tiếp theo)

553. — Chàng chẳng thấy chim uyên ở nội,
Cũng dập dìu chẳng vội phân trương.
Chẳng xem chim yến trên lương,
Bạc đầu không nỡ đôi đường rẽ nhau.

557. — Kìa loài sâu hai đầu cũng sánh,
Nọ loài chim chắp cánh cùng bay.
Liễu, sen là thức cỏ cây,
Đôi hoa cũng sánh, đôi dây cũng liền.

561. — Ấy loài vật tình duyên còn thế,
Sao kiếp người nỡ để đấy đây.
Thiếp xin về kiếp sau này,
Như chim liền cánh, như cây liền cành.

Ne voyez-vous pas, dans les champs, des canards mandarins qui vont toujours par couple sans jamais se séparer, et, sous les toits, des hirondelles qui restent toujours unies leur vie durant ? Voici des vers qui vont également côte à côte en unissant leur tête. Voilà des oiseaux qui volent ensemble en se croisant les ailes. De même, les saules entrelacent leurs branches et les nénuphars accouplent leurs fleurs. Ainsi tous les êtres vivants sont liés par l'amour. Pourquoi faut-il que les hommes supportent toujours les tristesses de la séparation ? Je voudrais, dans ma vie future, être comme les oiseaux qui unissent leurs ailes ou comme les arbres qui unissent leurs branches.

https://tieulun.hopto.org

PLAINTES DE LA FEMME D'UN GUERRIER

Poème populaire annamite

Traduction littérale et interprétation française

PAR UYÊN-TOÀN

(Suite)

---

553. — Vous ne voyez pas (des) canards mandarins au champ ?

(Ils vont) également par couple sans se presser (de) se séparer.

Ne voyez-(vous) pas (des) hirondelles sur (la) poutre de maison :

(Jusqu'au moment où la) tête (sera) blanchie, (elles) ne se résolvent pas (à) se séparer,

557. — Voici des vers : (ils unissent) leurs têtes (pour marcher) côte à côte.

Voilà des oiseaux : (ils) se croisent (les) ailes (pour) voler ensemble.

(Des) saules (et des) nénuphars sont (des) espèces végétales [*lit.* : herbes (et) arbres] ;

Deux (par deux), (leurs) fleurs s'accouplent (et), deux (par deux), (leurs) branches s'entrelacent.

561. — Voilà (comment les) êtres vivants, (par les) liens (de l')amour, sont ainsi (unis).

Pourquoi (dans la) vie humaine, (on) se résoud (à) laisser (l'un) là (et l'autre) ici ?

Je demande (que) dans (ma) vie future,

(Je sois) comme (les) oiseaux (qui) unissent (leurs) ailes (ou) comme (les) arbres (qui) unissent branches.

https://tieulun.hopto.org

565. — Đành muôn kiếp chữ tình đã vậy.
Theo kiếp này bơn thấy kiếp sau.
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Thiếp thì giữ mãi lấy mầu trẻ trung.

569. — Xin làm bóng theo cùng chàng vậy,
Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên.
Chàng nương vừng nguyệt phỉ nguyền,
Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn tròn.

573. — Lòng hứa quốc tựa son ngăn-ngắt,
Sức tỳ dâu nhường sắt trơ-trơ.
Máu Thiều-Vu, quắc Nhục-chi,
Ấy thì buổi uống, ấy thì bữa ăn.

577. — Mũi đồng bác đời lần hăm hở,
Đã lòng trời gìn giữ người trung.
Hộ chàng trăm trận nên công,
Buông tên ải bắc, treo cung non đoài.

On peut — c'est évident — s'aimer dans une autre vie. Mais ne vaut-il pas mieux rester unis pendant cette existence que de se rencontrer dans une vie future ? Puissent vos cheveux ne jamais blanchir et la fraîcheur de mes jeunes années se conserver toujours !

Puissé je devenir l'ombre qui vous accompagne toujours et qui soit à vos côtés partout où vous irez ! Et je serais au comble de mes vœux si jamais la lune vous éclairait de sa belle clarté.

Je vous engage donc à bien remplir vos devoirs pour être un bon fils et un sujet fidèle. Que vous soyez animé d'un patriotisme ardent et d'une force inébranlable pour la défense du peuple. Vous boirez le sang du chef des Huns que vous aurez tué et vous vous nourrirez des têtes des Nhục chi que vous aurez tranchées. Vous combatterez avec ardeur en bravant les coups d'épée et de lance. Et le Ciel vous protègera et vous aidera à remporter de nombreuses victoires qui mettront fin à la guerre.

https://tieulun.hopto.org

565. — Il est évident (que dans) dix mille vies, (le caractère « amour » (est) déjà ainsi.

(Mais) suivre (pendant) cette vie (vaut) mieux (que) se voir (dans la) vie future.

Je souhaite (que) vous n'(ayez) pas (la) tête blanchie.

(Et que) je puisse garder toujours (la) couleur (de la) jeunesse.

569. — Volontiers je ferais (l')ombre (pour) suivre votre personne :

(Partout) où vous irez, également (vous) me verriez à (vos) côtés.

(Si jamais) vous vous appuyiez (contre le) disque lunaire, (ce serait) au comble de (mes) vœux.

Tous (les) devoirs (de) fidélité (et de) piété filiale, je (vous) engage à (les) remplir entièrement.

573. — (Que le) sentiment (qui vous pousse à) aider (la) patrie ressemble (au) vermillon bien vif !

(Que la) force (qui vous pousse à) défendre (le) peuple (soit) comparable (au) fer inébranlable !

(Le) sang (du) chef des Huns (1) (et la) tête) des Nhuc-chi (2),

Ce sera (votre) boisson, ce sera (votre) aliment.

577. — (A travers les) pointes (des) épées (de) cuivre, plusieurs fois, (vous combatterez avec) ardeur.

Déjà (le) cœur (du) ciel protègera (les) gens fidèles.

(Il) vous aidera (dans) cent batailles (à) obtenir (des) succès.

(On) lâchera (des) flèches (au) col (du) Nord (et on) suspendra (des) arcs (à la) montagne (de l')Ouest (3).

(*A suivre*)

---

1) Le chef des Huns portait le titre de *Thiền-Vu*.

2) Nom d'une peuplade qui habitait la région limitrophe de la province de Cam-tuc en Chine.

3) Cela veut dire que la guerre prendra fin.

https://tieulun.hopto.org

KẾT QUẢ CUỘC ĐỐ GIẢI TRÍ

Ở số kỷ niệm (số 18) chúng tôi có lục đăng ít câu đố giải trí.

Cuộc đố ấy bắt đầu nhận bài từ 1er Juin đến hết ngày 30 Juin, có trong một tháng giời mà được nhiều bài gửi về dự cuộc, chúng tôi tuy bận nhiều công việc mà không giám quên lời hứa, đã đem duyệt ngay để kịp tuyên bố kết quả ở kỳ này. Trong những bài đã gửi về, chúng tôi xét ra nhiều bạn vì vội vàng trả lời nên có 7 câu mà sai đến 5, 6 chỉ còn được 16 người đoán trúng, mà trong số 16 người đoán trúng này, không ai đoán được đủ cả 7 câu. Dù vậy, chúng tôi cũng xin có lời cảm ơn tất cả các bạn xa gần đã gửi giấy dự cuộc đố này.

●

Dưới đây xin giảng nghĩa 7 câu đố ấy :

I — HOA DẠ HỢP — hoa này cứ đến tối thì cúp hết cánh lại. Câu đố ấy ra vậy là lấy nguyên câu Kiều để tỏ ý rằng cứ đến chiều, xong công việc rồi thì cả nhà, (nào vợ chồng, cha mẹ, em giai, em dâu) đều họp mặt chuyện trò nên gọi là dạ hợp (dạ là đêm, hợp là họp).

II — CHIM BẠC MÁ. — Má là mẹ, giời mưa mà cứ sang sông theo chồng, mẹ gọi cũng không dở lại, thế có phải là bạc với mẹ không, nên lấy ý giảng là chim bạc má là thế. Vả, trong câu đố đã có ý dùng chữ má là mẹ, tưởng cũng rõ lắm rồi, nhưng chim đó có phải là bạc với mẹ đâu, vì má nó trắng nên gọi là bạc má đó thôi.

III — CHỮ ỨC 憶 — Hai câu này là hai câu Kiều, ấy thế mà ghép lại thành chữ. *Đứng lên* là nghĩa chữ *lập* 立 nàng mới *thưa rằng* là nghĩa chữ *viết* 曰,

https://tieulun.hopto.org

lòng đây lòng đấy chưa từng hay sao, một bên chùng tâm 忄, dưới chữ viết 日, lại có chữ tâm 心 nữa, có phải là hai lòng không, vậy câu đố này rất hay.

IV — CHỮ BÀO 胞 — Cũng là hai câu Kiều ghép lại thành chữ; bóng nguyệt là chữ nguyệt 月, — mình chiêm bao trong chữ bao 包 có chữ kỷ 己 là mình.

V -- CHỮ CỔ 古 Nguyên chữ hồ 湖 là ao thì chấm thủy 氵 bên chữ cổ 古 và chữ 月; nay nước chảy mất, nguyệt gác đi rồi thì còn trơ chữ cổ 古 — Vả câu ra đã có ý nhắc chữ hồ rồi: mặt hồ...

VI — QUẢ MÍT GIAI — Xưa kia.....tuổi thiếu thì có phải là thủa con giai không? Văn chương.....biết gì có phải là tịt mít không?

VII —QỦA DÂU DA - câu này dễ, không cần phải giảng.

●

NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG

6 tháng báo

1· Melle TẠ THỊ-LÂN. *Quai de Forçant Hué.*
2· M. TRẦN-CẦU, *Secrétaire à la Banque agricole Qui-Nhơn.*
3· DƯƠNG ĐÌNH TIẾN *Société d'études à Nha-Trang.*
4· PHẠM-QUÍ-KÍNH. *Secrétaire des Résidences Ninh-Bình.*
5· PHẠM-HỮU-ĐÔN. *Propriétaire Xuân-Hòa Soctrang.*
6· NGUYỄN-VĂN-NAM, *étudiant, Collège Sisowath Pnompenh*

(Cả sáu người cùng đoán trúng 5 câu)

3 tháng báo

1· Melle PHÙNG-THỊ-AN, *huyện de Yên-mỹ Hưng yên.*
2· M. TRẦN-VĂN-THUY, *gare Phu xuân Phường poste Tam Kỳ*
3· CHU-VĂN-BÌNH, *v. de Thừa lệnh, huyện Bất bạt Sơntây*
4· LONG. *Rue de l'Hôpital, Compartiment 8 Nha trang*
5· NG. V. DIỄN, *chez M. Huề Ecole Đan Phượng Hàđông.*
6· BÙI-THỨ-NGỌC, *v. Liên Bạt chùa Poste Vân đình Hàđông*

(Cả 6 người cùng đoán trúng 4 câu)

https://tieulun.hopto.org

1· Vũ-văn-Ỷ, *école primaire Tân-châu (Cochinchine)*.
2· Louis *Félix, Commerçant à Cần-Thơ* (id).
3· Trương-văn-Minh, *Rue de la Soie Hanoi*.
4· Nguyên-tấn-Tài, *quai de la Susse Hué*.

(4 người trên đoán trúng 3 câu).

Bản-chí đã cho gửi báo biếu bắt đầu từ số 21 ra ngày 15 Juillet này.

Biên nhận số tiền đã trả của các bạn Đọc giả từ 1er Juln 1933 đến 15 Juillet 1933 (1)

Các Ông :		Các Ông :	
Vũ v. Roãn Bắc giang cũ (2)	3$00	Đỗ qu. Giai Bắc giang mới	3$00
Trần v. Cần Phú thọ mới	3,00	Ng. phước Tồn Mỹ thọ	» 3,00
Dương đ. Tẩy Quảng yên	» 1,00	Đào trọng Đủ Pnompenh	» 3,00
Phan v. Thiết Saigon cũ	2,10	Ng. văn Hoài Chợ quán	» 3,00
Ng. khắc Hồng Thái bình	» 4,00	Lê kim Cui Cao lãnh	» 3,00
Trương v. Lụa Bến tre	» 4,00	Trần cẩm Hiệp Soctrang	» 4,00
Võ văn Sung Tân an mới	8,00	Lê v. Nam Vĩnh long	» 7,00
Triệu Thúy Yên bay	» 3,00	Huỳnh th. Phước Cholon	» 1,70
Philippe Nhy Thanh Hóa	» 2,00	Ng. văn Quảng Cao bằng cũ	2,10
Hoàng m. Kiến Yên bay mới	3,00	Ng. đạt Hảo Vientiane (3)	3.65
Hội Trí Tri Huế	» 3,00	Trần viết Vinh Pnompenh	» 2,10
Ng. văn Nguyệt Vientiane (3)	3,80	Ng. Đóa Nha trang cũ	4,00
Dương c. Lợi Savannakhet	» 2,10	Trương v. Học Gò công mới	1,70
Bùi đ. Hà Phan Tourane mới	3,00	Phạm c. Cần Gia định	» 1,70
Cao thiện Toàn Rạch giá	» 3,00	Bùi v. Do và Trần cao Tiên Thanh hóa cũ	4,00
Ng. bá Chi Phan rang	» 3 00	Cô Lê kim Lạng Bắc liêu mới	3,00
Nguyễn v. Nhơn Saigon mới	3,00	Cao thiện Toàn cũ	2,10
Phạm v. Tuy Hongay	» 1,00	Bà Lê v. Sinh Cần thơ mới	2,10
Đoàn độc Thư Ninh bình	» 1,00		
Ng. xuân Lâm Thanh hóa	» 0,85	Ng. văn Thế Go cong	» 1,70

Cũ là hạn cũ — mới là hạn mới

1) Những ông đã giả tại tòa báo và đã có giấy biên lai thì không biên vào đây.
2) Hạn cũ này còn thiếu 1p
3) Cả hạn cũ và hạn mới.

https://tieulun.hopto.org

TỰ HỌC TIẾNG QUAN - THOẠI

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

第七課 (1) BÀI THỨ 7 *(bài nối)*

天亮了.天黑了. THIÊN LÃNG LIỄU, THIÊN HẮC LIỄU.	Thiến liảng liáo, thiến hấy liáo.	Trời sáng rồi, trời tối rồi. IL FAIT JOUR, IL FAIT NUIT.
上半天.下半天. THƯỢNG BÁN THIÊN, HẠ BÁN THIÈN.	Shảng pán thiến, sạ pán thiến.	Buổi sáng, buổi chiều LA MATINÉE, L'APRÈS-MIDI.
今天初幾. KIM THIÊN SƠ KỶ?	Chín thiến tsố chí?	Bữa nay mòng mấy? QUEL JOUR SOMMES-NOUS?
今天初八. KIM THIÊN SƠ BÁT	Chín thiến tsố pạ.	Bữa nay mòng tám. C'EST LE HUIT.
今天十幾. KIM THIÊN THẬP KỶ?	Chín thiến shì chí?	Bữa nay mười mấy? QUEL JOUR SOMMES-NOUS?
今天十九. KIM THIÊN THẬP CỬU.	Chín thiến shì chíu.	Bữa nay mười chín. C'EST LE DIX-NEUF.
今天二十幾. KIM THIÊN NHỊ THẬP KỶ?	Chín thiến ở shì chí?	Bữa nay hai mươi mấy? QUEL JOUR SOMMES-NOUS?
今天二十六. KIM THIÊN NHỊ THẬP LỤC.	Chín thiến ở shì lìu.	Bữa nay hai mươi sáu. C'EST LE VINGT SIX.
禮拜日(星期日) LỄ BÁI NHỰT (TINH KỲ NHỰT).	Lí pái jì (gì) (tsing khì jì)	Ngày chủ nhựt. LE DIMANCHE
禮拜一(星期一) LỄ BÁI NHỨT (TINH KỲ NHỨT).	Lí pái í (tsing khì í)	Ngày thứ hai LE LUNDI
禮拜二(星期二) LỄ BÁI NHỊ (TINH KỲ NHỊ.	Lí pái ở (tsing khì ở)	Ngày thứ ba LE MARDI.

(1) Đọc là : đệ thất khỏa (tỉ tshi khô).

https://tieulun.hopto.org

禮拜六(星期六) LỄ BÁI LỤC (TINH KỲ LỤC.	Lí pái liu (tsíng khì liu).	Ngày thứ bẩy. LE SAMEDI
兩個禮拜. LƯỠNG CÁ LỄ BÁI.	Liảng cô lí pái	Hai tuần lễ. DEUX SEMAINES
一個月. NHỨT CÁ NGUYỆT.	Í cô yuề (duề).	Một tháng UN MOIS
上月.本月.下月. THƯỢNG NGUYỆT, BẢN NGUYỆT, HẠ NGUYỆT	Shảng yuề, pấn yuề, sạ yuề.	Tháng trước, tháng này, tháng sau. LE MOIS DERNIER, CE MOIS, LE MOIS PROCHAIN.
月初.月底. NGUYỆT SƠ, NGUYỆT ĐỂ.	Yuề tsố, yuề ti	Đàu tháng, cuối tháng LE COMMENCEMENT DU MOIS, LA FIN DU MOIS.
正月.二月.臘月. CHÍNH NGUYỆT, NHỊ NGUYỆT, LẠP NGUYỆT	Ching yuề, ở yuề, la yuề.	Tháng giêng, tháng hai, tháng chạp. LE PREMIER MOIS, LE DEUXIÈME MOIS, LE DERNIER MOIS.
這月是大盡,是小盡. GIÁ NGUYỆT THỊ ĐẠI TẬN, THỊ TIỂU TẬN.	Chề yuề shi tả tsẩn, shì séo tsẩn ?	Tháng này đủ hay thiếu ? EST CE QUE CE MOIS COMPTE 30 OU 29 JOURS?
是大盡. THỊ ĐẠI TẬN	Shì tả tsẩn.	Tháng đủ. CE MOIS COMPTE 30 J.
今年閏月.不閏月. KIM NIÊN NHUẬN NGUYỆT, BẤT NHUẬN NGUYỆT ?	Chin niền jủn (giủn) yuề pù jủn yuề ?	Năm nay có tháng nhuận chăng ? Y A-T-IL UN MOIS INTERCALAIRE CETTE ANNÉE ?
今年閏月. KIM NIÊN NHUẬN NGUYỆT	Chin niền jủn yuề.	Năm nay có tháng nhuận. IL Y A CETTE ANNÉE UN MOIS INTERCALAIRE.

https://tieulun.hopto.org

閏甚麼月. NHUẬN THẶM MA NGUYỆT.	Jủn shần mố yuề.	Nhuận về tháng nào? QUEL EST CE MOIS INTERCALAIRE?
閏三月. NHUẬN TAM NGUYÊT.	Jủn sán yuề.	Nhuận tháng ba. C'EST LE 3e MOIS.
春天,夏天. XUÂN THIÊN, HẠ THIÊN	Tsún thiến, si-ạ thiến	Ngày mùa xuân, ngày mùa hè. LE PRINTEMPS, L'ÉTÉ.
秋天,冬天. THU THIÊN, ĐÔNG THIÊN.	Tsiu thiến, tống thiến	Ngày mùa thu, ngày mùa đông. L'AUTOMNE, L'HIVER.
請他天天來. THỈNH THA THIÊN THIÊN LAI.	Tsỉng thá thiến thiến lày.	Mời nó ngày ngày đến. INVITEZ-LE À VENIR TOUS LES JOURS.
請他每天來. THỈNH THA MỖI THIÊN LAI.	Tsỉng thá mẩy thiến lày.	Mời nó mỗi ngày mỗi đến. INVITEZ-LE À VENIR CHAQUE JOUR?
請他隔一天來. THỈNH THA CÁCH NHỨT THIÊN LAI.	Tsỉng thá cô (cạc) í thiến lầy.	Mời nó cách một ngày sẽ lại. INVITEZ-LE À VENIR TOUS LES DEUX JOURS.
明天早來. MINH THIÊN TẢO LAI.	Ming thiến cháo lày.	Sáng mai lại. VENEZ À DEMAIN MATIN.

第八課 (1) BÀI THỨ 8

開. 關 KHAI, QUAN	Khái, quán.	Mở, đóng. OUVRIR, FERMER.
閉. 鎖 BẾ. TỎA	Pí, sổ.	Khép lại, khóa lại. FERMER, FERMER À CLÉ

(1) Đọc là : đệ bát khóa (tỉ pạ khô).

https://tieulun.hopto.org

門. 戶 MÔN. HỘ	Mần, hụ.	Cửa to, cửa. LA GRANDE PORTE, LA PORTE
窗 戶 XONG HỘ	Tsoáng hụ.	Cửa sổ. LA FENÊTRE.
本. 書 BẢN, THƯ	Pấn, shú	Quyển, sách. L'EXEMPLAIRE, LE LIVRE.
書. 房 THƯ PHÒNG	Shú phàng.	Phòng đọc sách. LE CABINET DE LECTURE
一. 點 NHỨT ĐIỂM.	Í tiến.	Một ít. UN PEU.
記. 忘 KÍ, VONG	Chí, uang.	Nhớ, quên. SE SOUVENIR DE, OUBLIER.
留. 得 LƯU, ĐẮC	Liu, tờ.	Lưu lại, được. LAISSER, RÉSERVER, OBTENIR.
清. 緊 THANH, CẨN	Tsíng, chỉn,	Rõ ràng, (trong sạch) quan hệ. CLAIRE, IMPORTANT.
彀. 罷 CẤU, BÃI	Câu, pạ.	Vừa (đủ), bỏ đi ASSEZ, ABANDONNER SUFFISANT, SUPPRIMER
誰. 心 THÙY, TÂM	Shùi, sín.	Ai? lòng. QUI, LE CŒUR.
開 開 門. KHAI KHAI MÔN.	Khái khái mần.	Mở cửa ra. OUVREZ LA PORTE.
關 (1) 上 門. QUAN THƯỢNG MÔN.	Quán shảng mần	Đóng cửa vào. FERMEZ LA PORTE.
閉 (2) 上 門. BẾ THƯỢNG MÔN	Pí shảng mần.	Khép cửa lại. FERMER LA PORTE.

(Còn nữa)

(1) Chữ 關 chính nghĩa là: đóng cửa cài then ngang lại.
(2) Còn chữ 閉 nghĩa là: khép chặt cửa lại.

https://tieulun.hopto.org



HOA LƯ KẾT NGHĨA

Lịch-sử tiểu-thuyết

SOẠN-GIẢ : DƯƠNG-BÁ-TRẠC

(*Tiếp theo*) XIX

HỒI THỨ SÁU

Đinh tướng-quân về tới quân trại, họp các ngũ trưởng, dặn dò phải phòng bị cẩn thận, e có quân giặc thừa lúc chụp đánh, và truyền mật lệnh phải như thế như thế, ai nấy đều dự bị y lệnh mà làm, nhất diện sai người tâm phúc đưa mật thư về trình động chúa.

Động chúa mở thư xem, trong thư nói rằng :

— Thưa hai vị kha kha, em đã thân hành tới quân trại Đinh thúc chiêu hàng, không dè Đinh thúc cùng Lê Hoàn đã mật mưu hãm hại anh em mình, định bày ra cuộc giảng hòa, xin cùng anh em mình hội nghị một kỳ để phục binh chụp giết, Đinh thúc thì giả làm bộ thân thiết, hối tội qui hàng. Em đã giòm thấy gan ruột chúng nó như ở bàn tay, nên hết lòng thành thực lấy ơn ý hiểu dụ Đinh thúc, không tỏ ra ý nghi nhị chút nào, cho Lê Hoàn không sao sai trát nổi, mà có ý ngồi đối diện sát với Đinh thúc, lại thường liếc mắt vào sau trướng, cho Lê Hoàn phải cố ky, nẻm chuột sợ bể mất đồ, mà không dám động thủ, tan chuyện rồi dắt tay Đinh thúc ra tới khỏi quân trại mới cáo từ lên

https://tieulun.hopto.org

ngựa phóng về được bình an. Nay Đinh thúc hẹn đúng ngày mười chín tháng mười đây mời đại kha cùng đi với hai em tới quân trại hắn hội nghị là mật mưu của chúng nó định đến ngày ấy phục binh khắp các nơi xung yếu, lừa anh em mình đi tới xuất kỳ bất ý, khởi phục binh chụp đánh mà kiêm tính lấy khu vũ này. Em trước tưởng Đinh-thúc còn nghĩ đến thiên luân, Lê Hoàn còn hiểu lẽ thuận nghịch, may ra mình lấy thành tâm cảm động, lấy nghĩa lý giảng giải, họ có lòng hối họa mà thực tình qui phụ chăng; nhưng chẳng những họ lâm ác không chừa, mà lại bao tàng họa tâm, định sua anh em mình vào trong cạm bẫy; họ đã dụng kế, em cũng xin thi một kế để đối phó với cái kế của họ cho hay; họ đặt cạm bẫy để sua mình, không gì bằng mình lại dùng ngay cái cạm bày ấy để đánh họ là tiện, là thú hơn cả. Nay anh em mình cứ giả như mắc lừa họ thật, tuyên bố trong ba quân là Đinh thúc đã xin cùng mình thông hiếu giảng hòa, nhất diện phái sứ đem thư tặng tống châu báu cho Đinh thúc cùng Lê Hoàn và hẹn ngày hội nghị, nhất diện em đi dò xét địa thế hai bên duyên lộ, chọn định những nơi nào xung yếu, biết chắc quân giặc sẽ mai phục quân mã ở những nơi ấy thì phân bát tinh binh kinh tốt lén đi thầm kín tới mai phục trước đấy một vài ngày; gần tới ngày hội nghị, Lê Hoàn tất chia binh mai phục những nơi ấy, hễ thấy quân họ tới nơi thì chụp đánh ngay bất thình lình, bắt giết cho kỳ hết; đúng ngày hội nghị, em sẽ sai mấy tên hàng tốt quân giặc về trước giả báo tiệp với Đinh thúc cùng Lê Hoàn, tuyển một đạo tinh binh lẫn với hàng tốt giả làm quân giặc bắt sống được anh em mình giải về, ba anh em ta giả làm chiến tù đi thẳng tới quân trại Đinh Thúc; Đinh Thúc, Lê Hoàn được tin báo tiệp, tất vững gia ngồi đợi quân sĩ khải hoàn, hiến thủ cấp anh em ta, không còn phòng bị gì nữa; ta thung dung kéo quân đến, để các quân giải nộp trước mặt Đinh Thúc

https://tieulun.hopto.org

Lê Hoàn, ta sẽ hỏi tội Đinh thúc Lê Hoàn cớ sao vi ước đánh trộm như thế, rồi thét quân sĩ trói cổ Đinh Thúc cùng Lê Hoàn lại, làm một trò cười chơi. Đinh Thúc Lê Hoàn bị ta bắt được rồi thì cả giang sơn vùng này về ta cai quản hết. Cúi xin hai vị kha kha định đoạt thế nào mật phúc ngay cho em tuân chỉ phụng hành.

Đinh động chúa xem thư xong bàn với Nguyễn tướng qnân việc ấy. Nguyễn tướng quân nói :

— Tam đệ dụng kế thật rất thần kỳ, nhưng em thiết nghĩ bày mưu đặt đất mà lừa biểu để bắt lén người ta cũng là bất võ ; vả cả ba anh em mình tự trói làm tù, mà lợi dụng những hàng tốt quân giặc, cho đeo gươm vác giáo đi lẫn với quân mình, ngộ chúng có giáo giở đều gì, thật là nguy lớn, Tam đệ hay làm truyện lọng hiểm (1) quá, em tưởng không nên. Cái kế đặt quân mình mai phục trước ở các nơi xung yếu, đợi quân giặc đi tới mai phục thì chụp đánh bất thình lình, thật là hay lắm, xin đại kha phúc chỉ cho Tam đệ thi hành ngay. Những tinh binh của giặc đã bị quân ta chặn đánh thua vỡ rồi khi ấy chi bằng ta đề một đạo tinh binh thừa hư trực đảo đến tặc sào (2) thảo bạn an dân (3), danh chính ngôn thuận, là vạn toàn hơn cả, xin đại kha cho em đến đúng ngày ấy được mang quân đi quyết trống mái với Đinh Thúc và Lê Hoàn một trận cho phỉ trí nguyện bình sinh.

Đinh động chúa nghĩ ngợi hồi lâu, gật đầu khen phải, liền phục thư cho Đinh tướng quân y như lời Nguyễn tướng quân nói, và viết một phong thư đưa cho Đinh thúc hẹn đúng ngày 23 tháng 11 thì thân hành cùng Đinh Nguyễn tới quân trại hội nghị. bảo Đinh tướng quân phái sứ đem sang, nhất diện tảo một bộ tinh

---

1) Lấy sự nguy hiểm làm trò chơi.
2) Sào huyệt giặc
3) Đánh kẻ phản bạn cho yên dân.

https://tieulun.hopto.org

binh ban cờ kiếm cho Nguyễn tướng quân làm thống tướng đạo quân ấy, đúng 23 tháng 11 xuất phát.

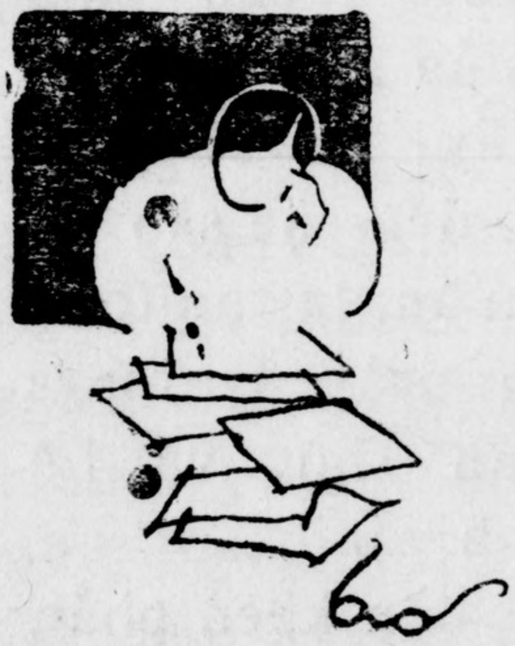
Đinh tướng quân được phục thư, nghĩ trong bụng rằng hai vị kha kha không dụng kế mình thì Đinh thúc Lê Hoàn may chưa đến đứt cổ, nhưng lệnh trên ta nào dám cãi, thôi đành để cho chúng nó một lần sống sót cũng hẵng đánh phá quân giặc tan tành một trận, rồi còn hai đứa thủ ác ta định về sau ; bèn phái xứ đem phong thư của Đinh động chúa sang trình với Đinh thúc, đến ngày 21 tháng 11 thì mật lệnh cho các toán quân sửa soạn khí giới lương thực, đợi đêm khuya đi ngầm tới các nơi thì xông ra chụp đánh.

Đinh thúc được thư Đinh động chúa, mừng rỡ dối dít đưa cho Lê Hoàn xem mà rằng :

« Phen này thật là nhất cử thành công Thày trò Bộ-Lĩnh ngu tối vô mưu, tự đưa mình vào cạm, quả nhiên tướng quân thần toán không sai.

(*Còn nữa*)

HỘP THƯ



Ông. T H. Kham Paksé — Bức thư ngài gửi cho nhà báo Tân Thiếu Niên để nhà báo ấy gửi 2$ cho V. H T C. thì tôi đã cho đưa lại tòa báo ấy mà tới nay cũng chưa tiếp được số tiền của ông chủ T. T N đưa cho tôi. Xin ông gửi cho số tiền khác vì nghe đâu báo ấy cũng sắp tái bản rồi. Còn V. H. số 18 thì có gửi, nếu ông không tiếp được thì lại lạc đó.

Ông Lê-Bá-Cảnh détenu politique Đồng-Hới — Có phải mandat 1$50 số 052 là của ông gửi ra trả tiền báo không ? Vì khi chúng tôi nhận được thư mở ra chỉ thấy có 1 cái mandat không mà trên mandat cũng không thấy đề ai gửi Xin ông cho biết để tiện việc sổ sách.

Ông Đào-Trọng-Đủ Pnom-Penh — Thư ông viết, chúng tôi đã tiếp được, về tiền báo, ông tính đúng rồi. Xin lỗi ông về sự nhầm ấy.

https://tieulun.hopto.org

ĐỒNG LƯƠNG TRÀ
LÀ TRÀ NỘI HÓA

Xin Quốc Dân chú ý

Lợi quyền há lại nhường ai,
Này gìn - giữ, này cạnh tranh,
Quyết chẳng sông Ngô đem vàng đổ;
Thổ sản là chung của nước,
Phải vun trồng, phải thụ dụng,
Hoài chi cây quế để Mường leo.

P. T. Đ.

KÍNH TRÌNH QUÍ KHÁCH

Vì lòng ham mê nền thực-nghiệp, muốn bảo thủ quyền lợi về chè của nước ta, bản hiệu chủ nhân hết sức nghiên cứu đã lâu năm, chọn thổ ngơi tủy tính chất tốt xấu, nghĩ ra một cách chế chè theo khoa học mới. Kể đã tổn phí rất nhiều mới lập nên một Tổng cục chế tạo chè ĐỒNG LƯƠNG tại số 125, PHỐ HÀNG BÔNG HANOI và đủ lực phát chè ra cho hàng trăm nhà Đại Lý ở các tỉnh lúc nào cũng đủ các hạng chè bán trong 6 năm trời nay như - Đồng-Lương, Tiên-Mai, Chân Thái, Vinh-Thái, Đầu-Xuân v.v. đều là chè hiệu ĐỒNG-LƯƠNG cả. Cái tiếng chè NỘI - HÓA ĐỒNG - LƯƠNG từ ngày Hội-Chợ Hanoi năm 1932 đến nay đã vang lừng ba xứ vì đã được nhiều quý-khách trong quốc-dân tin dùng. Tuy vậy, bản-hiệu chủ nhân còn nhất tâm hi sinh tài lực để sửa đổi cách chế tạo cho được ngày càng thêm hoàn hảo. Vừa rồi bản-hiệu chủ nhân đã xin được phép sang Tàu khảo sát về cách giồng chè, lấy búp, khí hậu, thổ ngơi, cách chế tham bán Á Âu . . .

Vì thế chè của bản hiệu ngày nay chế ra được bội phần hoàn hảo hơn xưa : tinh vi, thanh khiết, uống vào dễ tiêu, ngủ được, được đủ bổ dưỡng tinh thần, làm nhẹ nhàng thân thể. Xin quý khách dùng thử mới tin nhời của bản hiệu, quảng cáo đúng với công phu chế tao đã có kết quả tốt tươi. Xin nhớ nhận dấu hiệu ĐỒNG - LƯƠNG kẻo nhầm với các thứ tạp hiệu chế không hợp cách. Vì những thứ chè tạp hiệu giả mạo đó đã làm mất tiếng chè nội hóa trong bấy lâu. Từ ngày chè ĐỒNG - LƯƠNG ra đời và chấn hưng lại nghề chè nước ta chắc không để phụ lòng quốc dân tin dùng.

Quý khách chiếu cố - Bản hiệu cảm ơn

ĐỒNG - LƯƠNG dit PHẠM - TRÁC - ĐỒNG

Số 125, phố hàng Bông — Hanoi

NHỜI GHI. — Chè của bản-hiệu rất tốt, rất ngon, rất lợi nước mà bán rất rẻ trong buổi đầu để làm quảng cáo khắp các nơi: Vị nào cần nếm thử, xin viết thơ về lấy gói chè quảng cáo. Nhớ gửi cho 0$30 bằng con niêm để làm phí tổn

https://tieulun.hopto.org

家禮

MỘT QUYỂN SÁCH NHÀ NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ

GIA LỄ GIẢN YẾU

Có cả « Các bài văn khấn » và « Khoản thức biên gia-phả »
Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này
chỉ việc điền gia-phả của nhà mình vào
Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC soạn
Giá : 0$15 — Cước thường : 0$03
Gửi bằng timbres postes cũng được :
Đề cho : Đông-Tây ấn-quán 193, Phố hàng Bông — Hanoi

必要

男女須知

NAM NỮ TU TRI

Trong có những mục như :

TỔNG LUẬN VỀ NAM NỮ ÁI TÌNH VÀ Ý NGHĨA SỰ GIAO-HỢP — CÁCH ĐỀ PHÒNG KHI XUÂN TÌNH PHÁT ĐỘNG. **Kinh nguyệt**. NHỮNG ĐIỀU CON TRAI NÊN CHÚ Ý ĐÊM HÔM MỚI CƯỚI. TRẠNG HUỐNG KHI THỤ-THAI. **Nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai. Những nguyên nhân có con và cách chữa cho có con. Hôn nhân vệ sinh. những điều đàn bà sắp đẻ nên biết v. v.**

Sách dầy gần 100 trang giá 0$25

Ở xa gửi thêm cước đảm bảo 0$13, cước thường 0$03.

Gửi bằng timbres postes cũng được, cứ đề

Đông tây Ấn-quán 193, phố hàng Bông, HANOI

IMPRIMERIE ĐÔNG-TÂY, HANOI — LE GÉRANT : DƯƠNG-TỤ-QUÁN

https://tieulun.hopto.org